

Hòa Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Biểu diễn nhạc cụ Truyền thống

Tên tiếng anh: Traditional instruments performer

Mã ngành: 6210216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo: 03 năm

(Ban hành theo Quyết định số 765 /QĐ-CDNTTB ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Hiệu Trường trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức cơ bản về nghệ thuật âm nhạc, kiến thức ngành, chuyên ngành và nghệ thuật biểu diễn. Sau khi tốt nghiệp trở thành nghệ sĩ hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật và có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh say mê nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

1.2.2. Kiến thức

- Trang bị cho người học kiến thức về nghệ thuật âm nhạc, kiến thức ngành và chuyên ngành nhạc cụ truyền thống. Kiến thức về thang âm, điệu thức, tư duy lòng bản âm nhạc cổ truyền.

- Phân biệt, liệt kê được tính năng nhạc cụ truyền thống Việt Nam; trang thiết bị biểu diễn, đạo cụ trong các nhà hát ca múa nhạc chuyên nghiệp; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng văn hóa nghệ thuật hoặc các đơn vị văn hóa thông tin cơ sở.

- Xác định được vị trí, vai trò và đặc trưng của hoạt động biểu diễn nhạc cụ truyền thống, tác động của nó đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật, đào tạo nghệ thuật.

- Phân tích được các quy trình hoạt động nghệ thuật cơ bản của đơn vị.

- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong các nhà hát ca múa nhạc chuyên nghiệp; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng văn hóa nghệ thuật hoặc các đơn vị văn hóa thông tin cơ sở.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.3. Kỹ năng

- Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật đặc trưng của cây đàn nhằm phản ánh đúng tính chất âm nhạc của tác phẩm.

- Sử dụng đúng, an toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị như: Sân khấu, đạo cụ, phục trang... theo quy định.

- Tổ chức thực hiện được đề cương, kịch bản âm nhạc, nội dung, chương trình cho các hoạt động chuyên môn.

- Giải quyết được các yêu cầu và tình huống trong quá trình phục vụ biểu diễn, giảng dạy và các hoạt động âm nhạc khác.

- Thực hiện việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy tinh hoa của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam.

- Xác định được xu hướng và thị hiếu thưởng thức của khán giả để áp dụng vào hoạt động chuyên môn; tham gia hoạt động hiệu quả trong các nhóm hoạt động nghề nghiệp.

- Phối hợp, tham gia các sự kiện được tổ chức đoàn thể, quần chúng, xã hội để trải nghiệm, đúc rút kinh nghiệm, bổ sung kiến thức, tư liệu cho hoạt động nghề nghiệp.

- Tích hợp được các kỹ năng làm việc nhóm như: Tổ chức, hợp tác, gắn kết, đồng thuận, lắng nghe, trách nhiệm, trợ giúp... để thực hiện tốt các công việc được giao.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biểu diễn độc tấu nhạc cụ.
- Biểu diễn hòa tấu nhạc cụ.
- Biểu diễn trong dàn nhạc.
- Xây dựng và biểu diễn trong các chương trình nghệ thuật phục vụ sự kiện.
- Tổ chức và quản lý các hoạt động văn hóa ở cơ sở.
- Suu tầm và phục dựng các giá trị âm nhạc truyền thống.
- Có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: **20**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **3000 giờ (134 tín chỉ)**
- Khối lượng các môn học chung: **435 giờ**
- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **2535 giờ**
- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: 862 giờ; Thực hành, Bài tập, thực tập: 2005 giờ;
Kiểm tra: 133 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Ghi chú
I	Các môn học chung	29	435	157	255	23	
MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2	
MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5	75	36	35	4	
MH 05	Tin học	5	75	15	58	2	
MH 06	Tiếng anh	8	120	42	72	6	

II	Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 2535						
II.1	Môn học kiến thức cơ bản	50	990	457	480	53	
MH 07	Lý thuyết âm nhạc	9	150	112	30	8	
MH 08	Lịch sử âm nhạc	9	150	112	30	8	
MH 09	Đọc và ghi nhạc	15	360	72	270	18	
MH 11	Hòa thanh	7	120	84	30	6	
MH 11	Phân tích tác phẩm âm nhạc	5	90	55	30	5	
MH 12	Chỉ huy và Dẫn dưng	5	120	22	90	8	
II.2	Môn học kiến thức ngành	29	645	186	420	39	
MH 13	Hát dân ca	5	105	40	60	5	
MH 14	Tính năng nhạc cụ	4	90	24	60	6	
MH 15	Hòa tấu	8	180	48	120	12	
MH 16	Thực hành biểu diễn	6	150	22	120	8	
MH 17	Hòa thanh ứng dụng	6	120	52	60	8	
II.3	Môn học chuyên ngành: (đàn Tranh; Sáo trúc; đàn Bầu; đàn Tam thập lục...)	24	900	48	836	16	
MH 18	Chuyên ngành	8	180	48	120	12	
MH 19	Thực tập nghề nghiệp	16	720	0	716	4	
III	Môn học tự chọn	2	30	14	14	2	
MH 20	Văn hóa giao tiếp	2	30	14	14	2	
	Chuyên ngành thứ 2						
	Sử dụng phần mềm âm nhạc						
	Cộng:	134	3000	862	2005	133	
* Các môn thi tốt nghiệp							
1. Giáo dục chính trị							
2. Kiến thức âm nhạc tổng hợp							
3. Chuyên ngành							

*** Kế hoạch đào tạo chi tiết:**

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết	Học kỳ I	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học Kỳ 6
I.	Các môn học chung	29	435						
01	Giáo dục chính trị	5	75			75			
02	Pháp luật	2	30	30					
03	Giáo dục thể chất	4	60	30	30				
04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	5	75		75				
05	Tin học	5	75	75					
06	Tiếng anh	8	120	60	60				
II.	Các môn học CS ngành và chuyên ngành	103	2535						
II.1	Môn học kiến thức cơ bản	50	990						
07	Lý thuyết âm nhạc	9	150	90	60				
08	Lịch sử âm nhạc	9	150	90	60				
09	Đọc và ghi nhạc	15	360	60	60	60	60	60	60
10	Hòa thanh	7	120			60	60		
11	Phân tích âm nhạc	5	90					60	30
12	Chỉ huy và Dàn dựng	5	120			30	30	30	30
II.2	Môn học kiến thức ngành	29	645						
13	Hát dân ca	5	105	45	60				
14	Tính năng nhạc cụ	4	90		90				
15	Hòa tấu	8	180			45	45	45	45
16	Thực hành biểu diễn	6	150			30	30	45	45
17	Hòa thanh ứng dụng	6	120			30	30	30	30
II.3	Môn học chuyên ngành (đàn Tranh; Sáo trúc; đàn Bầu và đàn Tam thập lục...)	24	900						
18	Chuyên ngành	8	180	30	30	30	30	30	30
19	Thực tập nghề nghiệp	16	720			180	180	180	180
III	Môn học tự chọn	2	30						
20	Văn hóa giao tiếp	2	30					30	
	Chuyên ngành thứ 2								
	Sử dụng Phần mềm âm nhạc								
Cộng		134	3000	510	525	540	465	510	450
* Các môn thi tốt nghiệp									
1	Chính trị								
2	Kiến thức âm nhạc tổng hợp								
3	Chuyên ngành								

Tổng số giờ học toàn khoá: 3000 giờ (134 tín chỉ)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung bắt buộc được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khoá tại các Đoàn nghệ thuật; Nhà hát ca múa nhạc; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 25 phút/sinh viên

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho sinh viên trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Sinh viên đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ sinh viên: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

* Để tốt nghiệp ra trường sinh viên phải thi tốt nghiệp các môn sau:

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức âm nhạc tổng hợp	Viết	120 phút
3	Chuyên ngành	Thực hành biểu diễn - 02 bài nhạc phong cách - 02 tác phẩm	25 phút

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng **Cử nhân thực hành** cho người học theo đúng quy định.

4.4. Các chú ý khác (Nếu có)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (để b/c)
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (lý thuyết: 41 giờ; thảo luận: 29 giờ; kiểm tra: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam; góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kỹ năng: Vận dụng được được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	2	2		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin	13	9	4	
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	13	9	4	
4	Kiểm tra	2			2
5	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
6	Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	5	3	2	
7	Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
8	Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay	6	3	3	
9	Kiểm tra	2			2
10	Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7	3	4	
11	Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	6	3	3	
12	Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
13	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	75	41	29	05

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

- 2.1. Vị trí, tính chất môn học
- 2.2. Mục tiêu của môn học
- 2.3. Nội dung chính
- 2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1

KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội;
- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
 - 2.2.1. Triết học Mác - Lênin
 - 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin
 - 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
- 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Nguồn gốc
 - 2.1.3. Quá trình hình thành

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4

ĐẶC TRUNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

2.1.2. Do nhân dân làm chủ

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

2.1.7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất

2.2.7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Bài 5

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;
- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 6

TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay;

- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

Bài 7

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các kiểu nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bài 8

PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;
- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Bài 9

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;
- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phân đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy tính, máy chiếu và các thiết bị dạy học khác;

- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TTr-BLĐTBXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung của môn học đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

VII. Một số hướng dẫn khác

Khuyến khích các trường trong danh sách trường nghề được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020" tổ chức thí điểm giảng dạy trực tuyến môn học. Đối với các trường khác, chỉ tổ chức giảng dạy

trực tuyến môn học sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứXII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 7/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận- Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

19. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC PHÁP LUẬT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 18 giờ; Thảo luận, bài tập: 10 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật dân sự	5	3	2	
4	Bài 4: Pháp luật lao động	7	5	2	
5	Bài 5: Pháp luật hành chính	4	3	1	
6	Bài 6: Pháp luật hình sự	5	3	2	
7	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
8	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
9	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	18	10	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- 2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật
 - 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật
 - 2.2.1.2. Chế định pháp luật
 - 2.2.1.3. Ngành luật
 - 2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
 - 2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
 - 2.2.1. Chế độ chính trị
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: PHÁP LUẬT DÂN SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.
- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự

2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự

2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản

2.3.2. Hợp đồng

Bài 4:

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

Bài 5:

PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính;

- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính

2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính

2.2.1. Vi phạm hành chính

2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính

Bài 6: PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.
- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự

2.2.1. Tội phạm

2.2.2. Hình phạt

Bài 7: PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng

2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 8: PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác:

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH .

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

2. Bộ Luật lao động, 2012.

3. Bộ Luật dân sự, 2015.

4. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.
8. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
9. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
10. Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
11. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
14. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
16. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
17. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.

19. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
20. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
21. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
22. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
23. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.
24. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, năm 2018./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC
CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 60 giờ (lý thuyết: 05 giờ; thực hành: 51 giờ; kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất

1. Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Chương/ bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	13	1	12	
2	Bài 2: Điền kinh	14	1	13	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	2			2

III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	30	2	26	2
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	30	2	26	2
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	30	2	26	2
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	30	2	26	2
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	30	2	26	2
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	30	2	26	2
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	30	2	26	2
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	30	2	26	2
	Cộng	60	5	51	4

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I

GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản của một số bài thể dục cơ bản;
- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của các bài thể dục được học.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3. Thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.1. Tác dụng của thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản

2.3.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy xa hoặc nhảy cao;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

2.3. Nhảy cao hoặc nhảy xa

Tùy theo điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng nhà trường quyết định chọn dạy một trong hai nội dung điền kinh dưới đây: Nhảy cao hoặc nhảy xa.

2.3.1. Nhảy cao

2.3.1.1. Tác dụng của nhảy cao

2.3.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy cao

2.3.2. Nhảy xa

2.3.2.1. Tác dụng của nhảy xa

2.3.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.3.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa

Chương II
CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN
(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Chuyên đề 1: MÔN BƠI LỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bơi lội.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.2.5. Kỹ thuật xuất phát

2.2.6. Kỹ thuật quay vòng

2.2.7. Kỹ thuật về đích

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: MÔN CẦU LÔNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

- 2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay
- 2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ
- 2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)
- 2.2.7. Kỹ thuật đập cầu
- 2.2.8. Chiến thuật thi đấu
- 2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)
 - 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)
 - 2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt
 - 2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt
 - 2.2.6. Kỹ thuật chắn bóng
 - 2.2.7. Kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: MÔN BÓNG RỔ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ
- 2.2. Các động tác kỹ thuật

- 2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển
- 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
- 2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực
- 2.2.4. Kỹ thuật bắt bóng bằng một tay
- 2.2.5. Kỹ thuật bắt bóng bằng hai tay
- 2.2.6. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai
- 2.2.7. Kỹ thuật ném rổ bằng hai tay trước ngực
- 2.2.8. Kỹ thuật hai bước ném rổ
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng đá
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Kỹ thuật di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng
 - 2.2.3. Kỹ thuật giữ/ không chế bóng
 - 2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân
 - 2.2.5. Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân
 - 2.2.6. Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân
 - 2.2.7. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: MÔN BÓNG BÀN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn.

2. Nội dung

- 2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn
- 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển
 - 2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay
 - 2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay
 - 2.2.4. Kỹ thuật bạt bóng thuận và trái tay
 - 2.2.5. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay
 - 2.2.6. Kỹ thuật tấn công và phòng thủ (thuận và trái tay)
- 2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: MÔN THỂ DỤC THỂ THAO KHÁC

Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

+ Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

+ Nhảy cao: Nệm nhảy cao, trụ, xà nhảy cao và các thiết bị khác;

+ Nhảy xa: Hồ nhảy xa, thước đo và các thiết bị khác.

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.
9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 75 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 35 giờ; kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh;

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	3	2	
9	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	3	2	
10	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	3	2	
11	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	3	2	
12	Kiểm tra	1			1
13	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
14	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	19	5	14	
15	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	5	
16	Kiểm tra	2			2
	CỘNG	75	36	35	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1:

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2:

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

- 2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên
 - 2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay
- 2.3. Thảo luận

Bài 4:

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;
- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

- 2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
 - 2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia
 - 2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia
- 2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia
- 2.5. Thảo luận

Bài 5:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6:

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

Bài 7:

ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng;

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng

2.4. Thảo luận

Bài 8: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 9:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam;

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng

2.2.2. Chính quy

2.2.3. Tinh nhuệ

2.2.4. Từng bước hiện đại

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

2.4. Thảo luận

Bài 10:

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh;
- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ

2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu

2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay

2.4. Thảo luận

Bài 11: **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc

2.3. Đổi hướng đội hình

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi

2.4. Thực hành

Bài 12: **GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh

2.1.1. Súng trường CKC

2.1.2. Súng tiểu liên AK

2.1.3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm

2.1.4. Súng diệt tăng B41

2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn F-1

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC

2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn F-1

2.3. Thực hành

Bài 13:

KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

2.1. Chăm máu tạm thời

2.1.1. Mục đích

2.1.2. Nguyên tắc chăm máu tạm thời

2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu

2.1.4. Các biện pháp chăm máu tạm thời

2.2. Cố định tạm thời xương gãy

2.2.1. Mục đích

2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy

2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy

2.3. Hô hấp nhân tạo

2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở

2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu

2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở

2.4. Kỹ thuật chuyển thương

2.4.1. Mang vác bằng tay

2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng

2.5. Thực hành

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập

Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC, RPD, B41 cắt bỏ;
- Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 cắt bỏ;
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07;
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thất lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;

- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biển tên;
- + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giày vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biển Việt Nam, 2012.

13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.
15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.
16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.
17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
23. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
24. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

25. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

26. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

27. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

28. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.

29. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.

30. Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.

31. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC TIN HỌC THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 75 giờ, (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 58 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức: Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	5	3	2	
2	Chương II. Sử dụng máy tính cơ bản	6	2	4	
3	Chương III. Xử lý văn bản cơ bản	17	2	15	
4	Kiểm tra	1			1
5	Chương IV. Sử dụng bảng tính cơ bản	29	4	25	
6	Chương V. Sử dụng trình chiếu cơ bản	11	2	9	
7	Chương VI. Sử dụng Internet cơ bản	5	2	3	
8	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	75	15	58	2

2. Nội dung chi tiết

Chương I

HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính, mạng cơ bản; các quy định liên quan đến việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng chủ yếu, hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; tuân thủ đúng các quy định trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

2.4. Mạng cơ bản

2.4.1. Những khái niệm cơ bản

2.4.2. Internet, Intranet, Extranet

2.4.3. Truyền dữ liệu trên mạng

2.4.3.1. Truyền dữ liệu trên mạng

2.4.3.2. Tốc độ truyền

2.4.3.3. Các số đo (bps, Kbps, Mbps, Gbps...)

2.4.4. Phương tiện truyền thông

2.4.4.1. Giới thiệu về phương tiện truyền thông

2.4.4.2. Băng thông

2.4.4.3. Phân biệt các phương tiện truyền dẫn có dây

2.4.5. Download, Upload

2.5. Các ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông

2.5.1. Một số ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trong kinh doanh

2.5.2. Một số ứng dụng phổ biến để liên lạc, truyền thông

2.6. An toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

2.6.1. An toàn lao động

2.6.2. Bảo vệ môi trường

2.7. Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính

2.7.1. Kiểm soát truy nhập, bảo đảm an toàn cho dữ liệu

2.7.2. Phần mềm độc hại (malware)

2.8. Một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin

2.8.1. Bản quyền/ Sở hữu trí tuệ

2.8.2. Bảo vệ dữ liệu

Chương II SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, quản lý thư mục, tập tin; phần mềm tiện ích và đa phương tiện, sử dụng tiếng Việt trong máy tính, sử dụng máy in;

- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Thực hiện được việc quản lý thư mục, tập tin; cài đặt, gỡ bỏ và sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

2.1.5. Menu Start

2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Sử dụng Control Panel

2.3.1. Khởi động Control Panel

2.3.2. Region and Language

2.3.3. Devices and Printers

2.3.4. Programs and Features

2.4. Một số phần mềm tiện ích

2.4.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.4.2. Phần mềm diệt virus

2.5. Sử dụng tiếng Việt

- 2.5.1. Các bộ mã tiếng Việt
- 2.5.2. Cách thức nhập tiếng Việt
- 2.5.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.6. Chuyển đổi định dạng tập tin

2.7. Đa phương tiện

2.8. Sử dụng máy in

2.8.1. Lựa chọn máy in

2.8.2. In

Chương III XỬ LÝ VĂN BẢN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về văn bản, soạn thảo và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản, kết xuất và phân phối văn bản;

- Soạn thảo được văn bản bảo đảm đúng các yêu cầu về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính; in ấn và phân phối văn bản bảo đảm đúng quy định.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản.

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản.

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word

2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word

2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word

2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn

2.2.2.2. Tạo một tập tin mới

2.2.2.3. Lưu tập tin

2.2.2.4. Đóng tập tin

2.2.3. Định dạng văn bản

2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)

2.2.3.2. Định dạng đoạn văn

- 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
- 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
- 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
- 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
- 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
- 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
- 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
- 2.2.3.6. Tham chiếu (Reference)
- 2.2.3.7. Hoàn tất văn bản
 - 2.2.3.7.1. Căn lề toàn bộ văn bản
 - 2.2.3.7.2. Thêm, bỏ ngắt trang
 - 2.2.3.7.3. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản
- 2.2.5. Phân phối văn bản
- 2.2.6. Soạn thông báo, thư mời
- 2.2.7. Soạn và xử lý văn bản hành chính mẫu

Chương IV

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán thực tế.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/ thôi cố định (unfreeze) tiêu đề dòng,

cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Định dạng ô, dãy ô

2.5.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.5.2. Định dạng văn bản

2.5.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.6. Biểu thức và hàm

- 2.6.1. Biểu thức số học
 - 2.6.1.1. Khái niệm biểu thức số học
 - 2.6.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản
 - 2.6.1.3. Các lỗi thường gặp
- 2.6.2. Hàm
 - 2.6.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm
 - 2.6.2.2. Toán tử so sánh =, <, >
 - 2.6.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND, INT, MOD, RANK)
 - 2.6.2.4. Hàm điều kiện IF
 - 2.6.2.5. Các hàm logic (AND, OR)
 - 2.6.2.6. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR, NOW)
 - 2.6.2.7. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)
 - 2.6.2.8. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
 - 2.6.2.9. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

2.7. Biểu đồ

- 2.7.1. Tạo biểu đồ
- 2.7.2. Chỉnh sửa, cắt dán, di chuyển, xóa biểu đồ

2.8. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

- 2.8.1. Trình bày trang tính để in
- 2.8.2. Kiểm tra và in
- 2.8.3. Phân phối trang tính

Chương V SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu các nội dung cần thiết cho một bài thuyết trình thông thường.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản

2.2.1.3. Các thao tác trên slide

2.2.1.4. Chèn Picture

2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox

2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt

2.2.1.7. Chèn Audio, Video

2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình

2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng

2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide

2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI

SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác xử lý cơ bản trên Internet, thư điện tử và tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.1.3. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.1.1. Thao tác duyệt web cơ bản

2.2.1.2. Thiết đặt (setting)

2.2.1.3. Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này qua nguồn khác

2.2.1.4. Đánh dấu

2.2.2. Sử dụng Web

2.2.2.1. Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công

2.2.2.2. Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm)

2.2.2.3. Lưu nội dung

2.2.2.4. In

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3.1. Khái niệm thư điện tử

2.2.3.2. Viết và gửi thư điện tử

2.2.3.3. Nhận và trả lời thư điện tử

2.2.3.4. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử

2.3. Một số dạng truyền thông số thông dụng

2.3.1. Dịch vụ nhắn tin tức thời

2.3.2. Cộng đồng trực tuyến

2.3.3. Thương mại điện tử và ngân hàng điện tử

2.4. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

2.4.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin

2.4.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.4.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.4.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1 . Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).

Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giảng viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
 - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

+ Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiến, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC TIẾNG ANH
THUỘC KHỐI CÁC MÔN HỌC CHUNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên môn học: Tiếng Anh

Mã môn học: MH 06

Thời gian thực hiện: 120 giờ, (Lý thuyết: 42 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 72 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 6 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức: Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

2. Về kỹ năng

a) Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các

hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) Kỹ năng nói: Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) Kỹ năng đọc: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chôn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) Kỹ năng viết: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra Ôn tập
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
11	Bài 9: Các kế hoạch trong tương lai (Future plans)	9	3	6	
12	Bài 10: Ngoại hình và tính cách (Appearance and personality)	9	3	6	
13	Bài 11: Công nghệ (Technology)	9	3	6	
14	Bài 12: Mua sắm (Shopping)	9	3	6	
15	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	4	2		2
	Tổng cộng	120	42	72	6

2. Nội dung chi tiết như sau:

Bài 1

GIA ĐÌNH VÀ BẠN BÈ (FAMILY AND FRIENDS)

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;

- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Động từ “to be”;
- 2.2.2. Tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;
- 2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;
- 2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2

THỜI GIAN RẼNH RỐI (LEISURE TIME)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các môn thể thao;
- 2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;
- 2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;
- 2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- 2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;
- 2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;
- 2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;
- 2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3 ĐỊA ĐIỂM (PLACES)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Hỏi đường và chỉ đường;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;
- 2.1.2. Các tính từ thông dụng;
- 2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;
- 2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- 2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;
- 2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4

CÁC LOẠI THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG (FOOD AND DRINK)

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với *much* hoặc *many*;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Bài 5

CÁC SỰ KIỆN ĐẶC BIỆT (SPECIAL OCCASIONS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6 KỠ NGHỈ (VACATION)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;
- 2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;
- 2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7

CÁC HOẠT ĐỘNG HÀNG NGÀY (ACTIVITIES)

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;
- Nói về các hoạt động hàng ngày;
- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;
- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8 **SỞ THÍCH (HOBBIES AND INTERESTS)**

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Sở thích;
- 2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;
- 2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Bài 9

CÁC KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI (FUTURE PLANS)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Lễ hội;
- 2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Cấu trúc Will và going to;
- 2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

Bài 10

NGOẠI HÌNH VÀ TÍNH CÁCH (APPEARANCE AND PERSONALITY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;
- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;
- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;
- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;
- 2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. So sánh hơn (Comparative);
- 2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: My travel page;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

Bài 11

CÔNG NGHỆ (TECHNOLOGY)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các thiết bị công nghệ;
- 2.1.2. Công nghệ.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
- 2.2.2. Cấu trúc How long...?;
- 2.2.3. Giới từ For và since.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

Bài 12

MUA SẮM (SHOPPING)

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng về các loại thực phẩm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;
- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Thì quá khứ đơn;

2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;

- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Tùy theo đặc thù của các ngành, nghề đào tạo, các trường lựa chọn môn học Tiếng Anh hoặc môn học ngoại ngữ khác theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giảng dạy.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các

hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thảo tác theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Chương trình môn học tiếng Anh trình độ cao đẳng có thể chia thành 02 (hai) phần để giảng dạy, mỗi phần 60 giờ.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 120 giờ trên lớp, giáo viên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 180 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

6. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

7. Herbert Puchta and Jeff Stranks, *More! 1*, Cambridge University Press, 2008.

8. Jack C. Richards, *Tactics for Listening* (2nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết âm nhạc

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 150 tiết (Lý thuyết: 112 giờ. Thực hành, bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 8 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- **Vị trí:** Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ cao đẳng.

- **Tính chất:** Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- **Kiến thức:** Có kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc.

- **Kỹ năng:** Nhận biết và ứng dụng kiến thức lý thuyết âm nhạc vào học tập và các hoạt động âm nhạc.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương mở đầu: giới thiệu sơ lược về Nghệ thuật âm nhạc	150	2	0	8
2	Chương I: Âm thanh - Cao độ		17	2	
3	Chương II: Tiết tấu -Tiết nhịp		17	5	
4	Chương III: Quãng		8	3	
5	Chương IV: Hợp âm		8	3	
6	Chương I: Điệu thức và Giọng		19	8	
7	Chương VI: Quãng - Hợp âm trong điệu trưởng và thứ		8	1	
8	Chương VII: Điệu thức âm nhạc dân gian		10	2	
9	Chương VIII: Quan hệ điệu tính cấp 1, Chromatic - Sự hoá		6	2	
10	Chương IX: Chuyển giọng		6	2	

11	Chương X: Dịch giọng		5	2	
12	Chương XI: Giai điệu		4		
13	Chương XII: Nốt hoa mỹ		2		
	Cộng	150	112	30	8

2. Nội dung chi tiết:

Chương mở đầu GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm của nghệ thuật âm nhạc
- Phân biệt được sự khác nhau giữa loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm nghệ thuật âm nhạc

2.1.1. Khái niệm:

2.1.2. Nguồn gốc nghệ thuật âm nhạc

2.2. Một số loại hình nghệ thuật Thanh nhạc và Khí nhạc

2.2.1. Thanh nhạc

2.2.2. Khí nhạc

Chương I ÂM THANH - CAO ĐỘ

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm, tính chất âm thanh dùng trong âm nhạc
- Nhận biết cao độ và vị trí cao độ trên các loại khóa
- Phân biệt được hệ thống âm cơ bản và hệ thống chuyển hóa

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.1. Đặc điểm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.2. Tính chất - chất lượng âm (thuộc tính của âm thanh có tính nhạc)

2.1.3. Bồi âm

2.1.4. Hệ thống âm - Hàng âm - Bậc cơ bản

2.2. Cao độ - Cách ghi cao độ

2.2.1. Kí hiệu âm - khuông nhạc - dòng phụ

- 2.2.2. Hệ thống quãng 8
- 2.2.3. Tầm cỡ - âm vực
- 2.2.4. Khoá - các loại khoá
- 2.2.5. Các loại dấu viết tắt trong cách ghi nhạc
- 2.2.6. Một cung và nửa cung (Nguyên cung và bán cung)
- 2.2.7. Hệ thống điều hòa – Bạc chuyển hóa – Dấu hóa (Hệ thống bán âm - Bạc âm hoá - Dấu hoá)
- 2.2.8. Đồng âm
- 2.2.9. Một cung và nửa cung Diatonic - Chromatic

Chương II

TIẾT TẤU - TIẾT NHỊP

1. Mục tiêu

- Nhận biết được các ký hiệu về độ dài ngắn của âm thanh âm nhạc
- Có kiến thức để xử lý các dạng tiết tấu, tiết nhịp căn bản

2. Nội dung

- 2.1. Trường độ - Tiết tấu
 - 2.1.1. Trường độ - cách ghi độ dài của âm thanh
 - 2.1.2. Tiết tấu
- 2.2. Tiết nhịp
 - 2.2.1. Khái niệm về nhịp - phách
 - 2.2.2. Các loại nhịp
 - 2.2.3. Cách phân nhóm cơ bản các loại nhịp
 - 2.2.4. Phân nhóm trong thanh nhạc
 - 2.2.5. Đảo phách - nghịch phách
 - 2.2.6. Nhịp độ
 - 2.2.7. Thủ pháp chỉ huy

Chương III

QUÃNG

1. Mục tiêu

- Nắm được cấu trúc quãng, phân biệt được tên và các loại quãng.
- Xác định và thành lập được quãng khác nhau.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm quãng

- 2.1.1. Cơ cấu quăng
- 2.1.2. Phân biệt quăng hoà âm và quăng giai điệu
- 2.2. Đặc điểm - tính chất của quăng
 - 2.2.1. Tên quăng (Độ lớn số lượng của quăng)
 - 2.2.2. Quăng đơn - quăng kép
 - 2.2.3. Loại quăng (Độ lớn chất lượng)
 - 2.2.4. Các quăng thuận - nghịch
 - 2.2.5. Đồng quăng
- 2.3. Đảo quăng
 - 2.3.1. Đặc điểm
 - 2.3.2. Cách đảo (Quăng đơn, quăng kép)
 - 2.3.3. Tính chất đảo quăng
 - 2.3.4. Ứng dụng đảo quăng trong học tập

Chương IV

HỢP ÂM

1. Mục tiêu

- Nhận biết đặc điểm, cấu trúc các loại hợp âm
- Biết cách thành lập hợp âm ứng dụng trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm hợp âm
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Các loại hợp âm thường dùng và tên gọi
- 2.2. Các loại hợp âm 3
 - 2.2.1. Đặc điểm cấu trúc
 - 2.2.2. Thẻ gốc và thẻ đảo
- 2.3. Các loại hợp âm 7
 - 2.3.1. Các hợp âm 7 thường dùng
 - 2.3.2. Các thẻ đảo
- 2.4. Hợp âm trùng
 - 2.4.1. Biến đổi trùng tất cả các âm
 - 2.4.2. Biến đổi trùng một vài âm
- 2.5. Hợp âm thuận - nghịch
 - 2.5.1. Hợp âm thuận

2.5.2. Hợp âm nghịch

Chương V **ĐIỆU THỨC VÀ GIỌNG**

1. Mục tiêu

- Nắm được qui luật vòng quãng 5, tên và bộ dấu hóa của các giọng trưởng, thứ.

- Nắm được phương pháp xác định giọng điệu đơn giản.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung về điệu thức

2.1.1. Khái niệm về điệu thức 7 âm phương tây

2.1.2. Giọng

2.2. Điệu thức trưởng (dur)

2.2.1. Khái niệm chung

2.2.2. Các loại điệu thức trưởng

2.2.3. Giọng trùng

2.3. Điệu thức thứ (moll)

2.3.1. Khái niệm chung

2.3.2. Các loại điệu thức thứ

2.3.3. Giọng cùng tên

2.4. Cách xác định giọng một tác phẩm âm nhạc (chưa có chuyển điệu)

2.4.1. Phương pháp chính

2.4.2. Những căn cứ, đặc điểm nhận biết trực quan

Chương VI

QUÃNG - HỢP ÂM TRONG ĐIỆU TRƯỞNG VÀ THỨ

1. Mục tiêu

- Nắm được số lượng và loại quãng trong điệu thức trưởng, thứ

- Nắm được các loại hợp âm 3, hợp âm 7 trong điệu thức trưởng thứ và ký hiệu các công năng chính trong điệu thức.

- Biết cách giải quyết các quãng và hợp âm đúng nguyên tắc.

2. Nội dung

2.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ

2.1.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên

2.1.2. Quãng trong điệu trưởng và thứ hoà thanh

- 2.1.3. Quãng ổn định - không ổn định.
- 2.1.4. Cách giải quyết các quãng không ổn định và nghịch
- 2.2. Hợp âm trong điệu trưởng và thứ
- 2.2.1. Hợp âm 3 trong điệu trưởng và thứ
- 2.2.2. Hợp âm 7 trong điệu trưởng và thứ thường dùng
- 2.2.3. Cách giải quyết các hợp âm 7

Chương VII

ĐIỆU THỨC ÂM NHẠC DÂN GIAN

1. Mục tiêu

- Sinh viên nhận biết và viết được gam theo đúng quy luật của các điệu thức âm nhạc dân gian

- Biết phân biệt các tác phẩm được viết ở điệu thức âm nhạc dân gian

2. Nội dung

2.1. Các điệu thức diatonic bảy bậc trong âm nhạc dân gian (điệu thức diatonic cổ)

- 2.1.1. Nhóm trưởng
- 2.1.2. Nhóm thứ
- 2.2. Điệu thức bán âm (gam chromatic)
- 2.2.1. Gam trưởng chromatic
- 2.2.2. Gam thứ chromatic
- 2.2.3. Tác dụng của gam nửa cung (gam bán âm):
- 2.3. Điệu thức năm âm
- 2.3.1. Khái niệm
- 2.3.2. Các điệu thức năm âm Trung Hoa
- 2.3.3. Cách ghi hóa biểu
- 2.4. Các điệu thức biến đổi
- 2.4.1. Điệu thức biến đổi song song
- 2.4.2. Điệu thức trưởng thứ cùng tên
- 2.4.3. Điệu thức toàn âm.

Chương VIII

QUAN HỆ ĐIỆU TÍNH CẤP I, CHROMATIC- SỰ HÓA

1. Mục tiêu

Nắm được phạm vi, số lượng các giọng có mối quan hệ điệu tính cấp I.

Phương pháp tính các giọng có quan hệ điệu tính cấp I với giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

2.1. Tính chất mối quan hệ điệu tính cấp I của các giọng

2.1.1. Đặc điểm mối quan hệ điệu tính cấp I (quan hệ họ hàng gần) của một tác phẩm âm nhạc

2.1.2. Quan hệ điệu tính cấp I

2.2. Chromatic - Sự hoá

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Sơ đồ sự hóa (Biến âm) ở điệu trưởng và thứ

Chương IX CHUYỂN GIỌNG

1. Mục tiêu

Sinh viên có khả năng nhận biết tác phẩm viết ở một giọng hay chuyển qua nhiều giọng.

2. Nội dung .

2.1. Khái quát chung về chuyển giọng điệu

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Dấu hiệu chuyển giọng điệu

2.2. Các hình thức chuyển điệu

2.2.1. Chuyển hẳn (còn gọi là chuyển điệu hoặc chuyển giọng):

2.2.2. Chuyển tạm (li điệu)

2.2.3. Đổi điệu

2.3. Các bước phân tích chuyển giọng điệu

2.3.1. Xác định giọng chính

2.3.2. Xác định chuyển hẳn hay chuyển tạm

2.3.3. Xác định tên giọng được chuyển đến

Chương X DỊCH GIỌNG

1. Mục tiêu

Sinh viên có kiến thức, chủ động chuyển dịch tác phẩm cho phù hợp tầm cỡ âm vực riêng của từng giọng người hay nhạc cụ (trong phạm vi)

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm - Tác dụng
- 2.2. Các phương thức (kiểu) dịch giọng
 - 2.2.1. Dịch giọng theo quãng đã ấn định
 - 2.2.2. Dịch giọng bằng cách đổi khoá
 - 2.2.3. Dịch giọng 1/2 cung chromatic

Chương XI GIAI ĐIỆU

1. Mục tiêu

- Có khả năng nhận biết sơ bộ sự nối tiếp có tổ chức các âm thanh một bè.
- Phân biệt được các hướng chuyển động và tầm cỡ của giai điệu.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm - đặc điểm, ý nghĩa giai điệu
- 2.2. Hướng chuyển động của giai điệu
 - 2.2.1. Chuyển động đi lên
 - 2.2.2. Chuyển động đi xuống
 - 2.2.3. Chuyển động hình làn sóng
 - 2.2.4. Chuyển động ngang
- 2.3. Sự phân chia kết cấu - cú pháp trong âm nhạc
 - 2.3.1. Đoạn nhạc
 - 2.3.2. Câu nhạc
 - 2.3.3. Tiết nhạc
 - 2.3.4. Môtip
- 2.4. Sắc thái - cường độ - ký hiệu
 - 2.4.1. Độ mạnh nhẹ cố định
 - 2.4.2. Độ mạnh nhẹ thay đổi dần dần
 - 2.4.3. Thay đổi độ mạnh nhẹ
- 2.5. Tác động qua lại của một số nhân tố của giai điệu

Chương XII NỐT HOA MỸ

1. Mục tiêu

Cung cấp một số ký hiệu để dùng trang sức cho giai điệu và một số ký hiệu về thủ pháp biểu diễn (nhạc cụ)

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Các loại âm tô điểm thường gặp
 - 2.2.1. Nốt dựa
 - 2.2.2. Âm vỗ
 - 2.2.3. Âm láy chùm
 - 2.2.4. Âm láy rền
- 2.3. Ký hiệu một số thủ pháp biểu diễn

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Sách giáo khoa “Lý thuyết âm nhạc cơ bản”, Wa.Vakhramop (Vũ Tự Lân dịch), NXB Văn hóa Hà Nội 1982.
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.
- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...
- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lý thuyết âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý : Từ chương I đến chương X.

4. Tài liệu tham khảo

- “*Nhạc lý cơ bản*”, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh.

- “*Lý thuyết cơ bản về Âm nhạc*”, Đỗ Hải Lễ, SP Nhạc hoạ TW -1996.

- V.A.Va - Khra - Mê - Ép “*Lý thuyết âm nhạc cơ bản*”, Người dịch Vũ Tự Lân, Nhà xuất bản Văn hóa Hà Nội -1982 .

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử âm nhạc

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 150 giờ; (Lý thuyết: 112 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 8 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí: Lịch sử âm nhạc là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Môn học trang bị cho người học kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc Thế giới và Việt Nam.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam.

- Kỹ năng: Nhận biết những căn cứ lý luận, phân tích một cách khoa học, logic về quá trình hình thành, phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam, phát triển khả năng tư duy, thể hiện ý tưởng trong hoạt động âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
PHẦN I: LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY		90	68	18	4
1	Âm nhạc nguyên thủy - Cổ đại - Trung cổ	90	4	2	4
2	Âm nhạc phục hưng - TK XIV - XVII		12	3	
3	Âm nhạc cổ điển Viên		14	3	
4	Âm nhạc Lãng mạn đầu thế kỷ XIX		16	4	
5	Âm nhạc lãng mạn cuối thế kỷ XIX		22	6	

PHẦN II: LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM		60	44	12	4
1	Khái quát về âm nhạc và lịch sử âm nhạc Việt Nam	60	8	2	4
2	Âm nhạc trong buổi đầu dựng nước và giữ nước		10	2	
3	Âm nhạc Việt Nam từ TK X - Giữa TK XIX		12	4	
4	Âm nhạc Việt Nam giữa TK XIX - TK XX		14	4	

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY

BÀI 1 ÂM NHẠC NGUYÊN THỦY - CỔ ĐẠI - ÂM NHẠC TRUNG CỔ Âm nhạc Châu Âu từ nguồn gốc đến nửa đầu thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới qua các thời kỳ: Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ.

Nội dung

Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ và một số tác giả tiêu biểu ở các thời kỳ này.

1. Âm nhạc Nguyên thủy

1.1. Nguồn gốc âm nhạc

1.2. Đặc điểm âm nhạc

2. Âm nhạc Cổ đại

2.1. Âm nhạc dân gian

2.2. Âm nhạc Chuyên nghiệp

2.3. Thành tựu âm nhạc

2.3.1. Nhạc hát

2.3.2. Nhạc đàn

3. Âm nhạc Trung cổ

3.1. Hoàn cảnh lịch sử

3.2. Trung tâm Âm nhạc Tây Âu

3.3. Thành tựu âm nhạc Trung cổ

BÀI 2

ÂM NHẠC THỜI PHỤC HUNG

Từ thế kỷ XIV đến nửa đầu thế kỷ XVIII

Mục tiêu

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng, các trường phái Âm nhạc của các quốc gia Châu Âu và một số tác giả tiêu biểu. Từng lĩnh vực trong âm nhạc, các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc thế giới được hình thành. Nhạc kịch, Thanh Xướng kịch, Đại hợp xướng, âm nhạc Phức điệu và đỉnh cao là Fuga...

1. Âm nhạc phục hưng Ý

1.1. Âm nhạc Ý thế kỷ XIV - XVI

1.1.1. Âm nhạc thế tục (Dân gian, chuyên nghiệp bình dân)

1.1.2. Âm nhạc tôn giáo

1.2. Âm nhạc Ý TK XVII và nửa đầu TK XVIII TK XVII

1.2.1. Nhạc hát

1.2.2. Nhạc đàn

2. Âm nhạc Pháp thời phục hưng

2.1. Âm nhạc Pháp TK XIV-XVI

2.1.1. Âm nhạc thế tục

2.1.2. Âm nhạc tôn giáo

2.2. Âm nhạc Pháp TK XVII và nửa đầu TK XVIII

2.2.1. Nhạc kịch

2.2.2. Nhạc đàn ở Pháp

3. Âm nhạc phục hưng Anh - Jeo Fridric Henden

3.1. Âm nhạc phục hưng Anh

3.1.1. *Vài nét khái quát*

3.1.2. *Âm nhạc dân gian Anh*

3.1.3. *Nhạc kịch Anh*

3.1.4. *Nhạc đàn Anh*

3.2. Nhạc sĩ Jeo Fridric Henden (1685 - 1759)

3.2.1. *Thân thế và sự nghiệp*

3.2.2. *Đặc điểm sáng tác*

4. Âm nhạc phục hưng Đứcvà nhạc sĩ Johann sebastian bach:

4.1. Âm nhạc Đức thế kỷ XV - XVI

4.1.1. *Âm nhạc dân gian*

4.1.2. *Âm nhạc tôn giáo*

4.1.3. *Âm nhạc chuyên nghiệp*

4.2. Nhạc sĩ Johann Sebastian Bach (1685 - 1750)

4.2.1. *Thân thế và sự nghiệp*

4.2.2. *Đặc điểm sáng tác*

BÀI 3 **TRƯỜNG PHÁI CỔ ĐIỂN VIÊN** **Nửa cuối thế kỷ XVIII**

Mục tiêu

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên. Quá trình đúc kết, phát triển, đặc biệt là sự định hình của các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc như: Balad, Rondo, Biến tấu, Sonat, Tam Tứ tấu, Préluyt, Giao hưởng, Nhạc kịch, Ca khúc.v.v.. Các tác giả tiêu biểu, các nghệ sĩ thiên tài của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

1. Trường phái cổ điển Viên

1.1. *Vài nét về sự hình thành trường phái âm nhạc cổ điển Viên*

1.1.1. *Giai đoạn nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ tiền cổ điển (Nghệ thuật Baroque)*

1.1.2. *Chủ nghĩa cổ điển giai đoạn sau thế kỷ XVIII (Classique)*

1.2. *Nội dung tư tưởng - Nội dung - đặc điểm sáng tác*

1.2.1. Nội dung

1.2.2. Đặc điểm và những thành tựu của âm nhạc

2. Cải cách Opêra và nhạc sĩ Christophe Willibald Gluck (C. W. GLUCK) 1714 - 1787

2.1. Vài nét về tình hình nhạc kịch thế kỷ XVIII ở Châu Âu

2.2. Nhạc sĩ Gluck và nguyên tác cải cách nhạc kịch của Ông

2.2.1. Thân thế sự nghiệp

2.2.2. Những nguyên tắc cải cách nhạc kịch

3. Joseph Haydn (J.Haydn) 1732 - 1809

3.1. Khái quát về vai trò lịch sử và đặc điểm âm nhạc

3.2. Thân thế sự nghiệp

3.3. Sáng tác của J.Haydn

3.3.1. Giáo hưởng

3.3.2. Những tác phẩm âm nhạc thánh phòng

3.3.3. Đặc điểm âm nhạc

4. Wolfgang Amadeus Mozart (V.A.MoZart) 1756 - 1791

4.1. Đặc điểm khái quát

4.2. Sơ lược tiểu sử (thân thế sự nghiệp)

4.3. Đặc điểm âm nhạc

4.3.1. Sự nghiệp sáng tác

4.3.2. Tác phẩm

5. Ludwig Van Beethoven (L. V. Beethoven) 1770 - 1827

5.1. Vài nét chung về L.V.Beethoven

5.2. Thân thế sự nghiệp

5.3. Thể loại và các tác phẩm tiêu biểu

5.3.1. Sáng tác Sonat

5.3.2. Sáng tác giao hưởng

5.3.3. Sáng tác tứ tấu

5.3.4. Sáng tác nhạc kịch

5.4. Đặc điểm sáng tác

5.4.1. Nội dung

5.4.2. Nghệ thuật

BÀI 4

TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LÃNG MẠN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX

Mục tiêu

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn đầu Thế kỷ XIX.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách và các hình thức sáng tác mới như: Fantasi, Serenat, Valls, Skeczô , Giao hưởng Thơ, Liên ca khúc.v.v.. Sự phát triển của ca khúc, Nhạc kịch lãng mạn; Các nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ này.

1. Âm nhạc Châu Âu nửa đầu Thế kỷ XIX - Chủ nghĩa lãng mạn

- Chủ nghĩa Lãng mạn là trào lưu âm nhạc, nghệ thuật ra đời cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX

1.1. Bối cảnh đời sống chính trị xã hội Châu Âu trong những năm đầu thế kỷ XIX và sự ra đời của âm nhạc lãng mạn

1.1.1. Nguyên nhân ra đời

1.1.2. Các trào lưu lãng mạn

1.1.3. Phương pháp biểu hiện của chủ nghĩa lãng mạn âm nhạc

2. Âm nhạc Lãng mạn Áo - Đức và các nghệ sĩ tiêu biểu

2.1. Vài nét về tình hình chính trị xã hội có ảnh hưởng tới âm nhạc của Áo - Đức

2.2. Nhạc sĩ *Fhräng Sube (Frang schubert = F.Sube) 1797-1828*

2.2.1. Khái quát

2.2.2. Thân thế sự nghiệp

2.2.3. Tác phẩm

2.3. Nhạc sĩ *C. M. Veebe (1786 - 1826)*

2.4. *Pheelit Mendexon Bactonđi (felix mendelssohn bartholdy) (1809 - 1847)*

2.4.1. Khái quát

2.4.2. *Thân thế sự nghiệp*

2.4.3. *Các tác phẩm*

2.5. *Rôbe Suman (ROBERT SCHUMANN) 1810 - 1856*

2.5.1. *Thân thế sự nghiệp*

2.5.2. *Tác phẩm*

3. *Âm nhạc Ý - Đôakinô Rooxinhi (Đ. ROSSINI) 1792 -1868*

3.1. *Khái quát tình hình âm nhạc Ý thế kỷ XIX*

3.2. *Nhạc sỹ Đ. Rôtxini (Đ.Rôtxinhi)1792 -1868*

3.2.2. *Vài nét về thân thế sự nghiệp*

3.2.2. *Sáng tác nhạc kịch*

3.3. *Nhạc sỹ NicoLai Paganini (1782 - 1840)*

4. *Âm nhạc Pháp – Becliôđơ (HECTOR BERLIOZ)1803 - 1869*

4.1. *Khái quát về tình hình chính trị xã hội ở Pháp, những khuynh hướng tiến bộ trong nghệ thuật nửa đầu thế kỷ XIX*

4.2. *H. Beclioz (1803 - 1869)*

4.2.1. *Thân thế sự nghiệp*

4.2.2. *Những cách tân của Beclioz*

5. *Âm nhạc Ba Lan - Prêđêrich Sôpanh (FR ÉDÉRICH CHOPIN)*
(1810 - 1849)

5.1. *Đặc điểm khái quát về tình hình chính trị - xã hội*

5.2. *F. Sôpanh (1810 - 1849)*

5.2.1. *Thời kỳ ở Vacsava*

5.2.2. *Thời kỳ ở Pari*

5.2.3. *Phong cách âm nhạc*

6. *Âm nhạc Nga - Mikhainivanôvich Glinka (1804 -1857)*

6.1. *Khái quát về tình hình xã hội và âm nhạc Nga đầu thế kỷ XIX*

6.2. *Nhạc sỹ M.I.Glinka (1804 - 1857)*

6.2.1. *Thân thế sự nghiệp*

6.2.2. *Tác phẩm nhạc kịch*

6.2.3. *Giao hưởng*

* *Ôn tập, kiểm tra.*

BÀI 5

TRƯỜNG PHÁI ÂM NHẠC LÃNG MẠN CUỐI THẾ KỶ XIX

Mục tiêu

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn cuối Thế kỷ XIX.

Nội dung

Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách sáng tác mới; Các nghệ sĩ tiêu biểu và một số phong cách âm nhạc mới xuất hiện, hướng tới nền âm nhạc thế giới phát triển mạnh mẽ ở thế kỷ XX.

1. Âm nhạc Hunggari - nhạc sỹ Pharen Lixto (*F. Liszt*) 1811 - 1886

1.1. *Khái quát lịch sử*

1.2. *Nhạc sỹ F. Liszt (F. Lixto) (1811 - 1886)*

1.2.1. *Thân thế sự nghiệp*

1.2.2. *Đặc điểm sáng tác và những tác phẩm tiêu biểu*

2. Âm nhạc Đức - Áo nửa sau thế kỷ XIX và Risa Vacne (**R.WAGNER**) (1813 - 1883)

2.1. *Bối cảnh lịch sử*

2.2. *Nhạc sỹ (Đức) R.Wagner (1813 - 1883)*

2.2.1. *Vài nét về thân thế sự nghiệp*

2.2.2. *Tác phẩm tiêu biểu – Nhạc kịch “Looengrin”*

2.3. *Nhạc sỹ (Đức) Johan Bramx (Jchames Brahms) (1833 - 1897)*

2.3.1. *Vài nét về cuộc đời sự nghiệp*

2.3.2. *Tác phẩm tiêu biểu – Giao hưởng số 4*

3. Âm nhạc Ý - Gioodép Vécđi (**D. VERDI**) 1813 – 1901

3.1. *Hoàn cảnh lịch sử*

3.2. *Nhạc sỹ D.Verdi (1813 - 1901)*

3.2.1. *Vài nét về cuộc đời sự nghiệp*

3.2.2. *Tác phẩm tiêu biểu - Nhạc kịch « Traviata »*

4. Âm nhạc Pháp - Gioocđơ Bide (**GEORGE BIZET**) 1838 -1875

4.1. Bối cảnh lịch sử

4.2. Nhạc sỹ Gioocđơ Bide (1838 - 1875)

4.2.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

4.2.2. Tác phẩm tiêu biểu – Nhạc kịch “Cacmen”

5. Âm nhạc Tiệp - Xmetana và Đvôgiắc

5.1. Bối cảnh lịch sử

5.2. Nhạc sỹ Xmetana (BEDRIC SMETANA) 1824 – 1884

5.2.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

5.2.2. Tác phẩm tiêu biểu - Bộ giao hưởng thơ “Tổ quốc tôi”

5.3. Nhạc sỹ Antônin Đvôgiắc (A.DVORÁIC) 1841 – 1904

5.3.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

5.3.2. Tác phẩm tiêu biểu - Giao hưởng “Thế giới mới”

6. Âm nhạc Nauy - Etsva Gric (E.GRIEG) 1843 – 1907

6.1. Đặc điểm khái quát về E.GRIC

6.2. Đặc điểm sáng tác – Tác phẩm tiêu biểu - Conxecto cho piano và dàn nhạc

7. Các nhạc sỹ “nhóm Khỏe” ở Nga và nhạc sỹ P. I. Traicôpxki

7.1. Nhóm Khỏe (nhóm Hùng mạnh) ở Nga

7.1.1. M. A. Balakiép (1836 - 1910)

7.1.2. X. A. Kiu (1835 - 1918)

7.1.3. A.P. Bôlôđin (1833 - 1887)

7.1.4. M. P. Muxoóccki (1839 - 1881)

7.1.5. Rimxky Corxakôp (1844 - 1908)

7.2. P. I. Traicôpxki (1840 - 1893)

* Ôn tập, kiểm tra.

PHẦN II LỊCH SỬ ÂM NHẠC VIỆT NAM

Tập bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam được soạn cho giáo viên và học sinh, sinh viên dùng làm tài liệu giảng dạy và học tập môn học lịch sử âm nhạc Việt Nam tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc. Trong bài giảng lịch sử âm nhạc Việt Nam nhằm nêu ra quá trình hình thành của nền âm nhạc Việt nam qua các thời kỳ, nêu bật tinh hình âm nhạc truyền thống Việt Nam

trong xu hướng du nhập của nền âm nhạc phương Tây, phong trào sáng tác mới theo phương pháp Tây Âu; Âm nhạc cận hiện đại, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam. Quan hệ giữa các giai đoạn lịch sử và việc phân định giai đoạn lịch sử âm nhạc Việt Nam có sự phát triển nội tại do đặc điểm nghệ thuật và sự hình thành nghệ thuật âm nhạc truyền thống nối tiếp nhau. Mặc dù có đặc điểm riêng nhưng lịch sử âm nhạc Việt Nam chịu tác động rất lớn bởi các biến cố chính trị, xã hội, kinh tế của các giai đoạn lịch sử.

Bài 1 **KHÁI QUÁT VỀ ÂM NHẠC VIỆT NAM**

Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

Nội dung

Sơ lược hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Phạm vi nghiên cứu của môn học Lịch sử âm nhạc Việt Nam gồm

* Âm nhạc Việt Nam chia ra ba giai đoạn

+ Âm nhạc Việt Nam trong buổi đầu dựng nước và giữ nước;

+ Âm nhạc Việt Nam thời kỳ Phong kiến;

+ Âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX.

1. Âm nhạc Việt Nam là một nền âm nhạc đa sắc tộc

2. Âm nhạc Việt Nam là sản phẩm của nền văn hóa vật chất và văn hóa tâm linh của các cư dân trên đất nước ta

3. Âm nhạc Việt Nam có cơ sở là nền âm nhạc bản địa mang truyền thống văn hóa Đông Nam Á

4. Âm nhạc Việt Nam trước hết là lịch sử của nền âm nhạc dân gian phong phú

5. Tính chất nhiều tầng, nhiều lớp trong âm nhạc Việt Nam.

GIẢI ĐOẠN MỘT
ÂM NHẠC TRONG BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC
(CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN TK X SAU
CÔNG NGUYÊN)

Bài 2

**ÂM NHẠC THỜI KỲ HÙNG VƯƠNG (TỪ CUỐI THIÊN NIÊN KỶ THỨ
III TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN)**

Mục tiêu

Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ đầu đầu - Âm nhạc thời kỳ Hùng vương.

1. Khái niệm về thời kỳ Hùng Vương
2. Sinh hoạt âm nhạc thời kỳ Hùng Vương
3. Nhạc cụ thời kỳ Hùng Vương
4. Đặc trưng âm nhạc thời kỳ Hùng Vương

Bài 3

ÂM NHẠC THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC
(TỪ THẾ KỶ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỶ X SAU CÔNG NGUYÊN)

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ X sau Công nguyên.

Nội dung

Hệ thống các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc. Sức sống mãnh liệt của Âm nhạc Dân gian; Những thành tựu âm nhạc thế giới được du nhập Việt hóa.

1. Đặc điểm lịch sử
2. Âm nhạc của Âu Lạc dưới thời Bắc Thuộc
3. Âm nhạc của hai quốc gia ngoài biên giới nước ta

4. Vị trí của âm nhạc thời kỳ Bắc Thuộc đối với lịch sử âm nhạc Việt Nam

GIAI ĐOẠN HAI ÂM NHẠC VIỆT NAM THỜI KỲ PHONG KIẾN

Bài 4 ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ X ĐẾN NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử, âm nhạc qua các triều đại phong kiến Việt Nam. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XI.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc truyền thống Việt Nam. Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển âm nhạc qua các triều đại Phong kiến Việt Nam. Những thành tựu, nhạc cụ âm nhạc thế giới được du nhập và Việt hóa.

1. Bối cảnh chung

2. Âm nhạc cung đình

2.1. Các tổ chức dân nhạc và khí nhạc

2.2. Các thể loại âm nhạc cung đình và bài bản

3. Âm nhạc dân gian

3.1. Các tổ chức dàn nhạc và nhạc khí

3.2. Thể loại, các bài bản

4. Âm nhạc viết cho các loại hình nghệ thuật sân khấu

4.1. Âm nhạc viết cho múa rối nước

4.2. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Chèo

4.3. Âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu Tuồng

5. Âm nhạc thánh phòng

5.1. Hát Ả đào

5.2. Ca Huế:

6. Thành tựu nghiên cứu lý thuyết

6.1. Thời Trần, Hồ (Hệ thống chữ nhạc)

6.2. Thời nhà Lê

6.3. *Thời Nguyễn*: chủ yếu tập trung vào cuối thế kỷ thứ XIX

GIAI ĐOẠN BA

ÂM NHẠC VIỆT NAM THẾ KỶ XX

(ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ)

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển âm nhạc Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đầu tư cho phát triển âm nhạc của Nhà nước và nhân dân Âm nhạc đã có những bước nhảy vọt trên mọi lĩnh vực như (Sáng tác, biểu diễn, sưu tầm nghiên cứu. Tăng cường công tác bồi dưỡng, Đào tạo, Hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ.v.v..) với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới, Đặc biệt là giai đoạn sau 1975 đất nước hoàn toàn thống nhất với nhiều thành tựu mới.

Bài 5

ÂM NHẠC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm hào hùng của dân tộc; Âm nhạc Việt Nam đầu thế kỷ XX, đặc biệt là từ sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và sự kiện ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám thành công.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức; Nền âm nhạc mới (Tân nhạc Việt Nam) ra đời và sự hội nhập của âm nhạc Việt Nam với thế giới. Những thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đến 1945.

1. Bối cảnh chung

2. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống và sự ra đời của các hình thức âm nhạc viết cho nghệ thuật sân khấu dân tộc mới

2.1. Phong trào canh tân sân khấu truyền thống, âm nhạc trong nghệ thuật sân khấu dân tộc mới, những năm đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945

2.2. Quá trình hình thành và phát triển của sân khấu cải lương đến cách mạng tháng Tám năm 1945

3. Phong trào sáng tác mới theo phương pháp Âu Tây. Sự ra đời phát triển của âm nhạc cải cách trước cách mạng tháng Tám năm 1945

3.1. Quá trình hình thành của âm nhạc cải cách

3.2. Sự phát triển của Âm nhạc Cải cách đến cách mạng tháng Tám năm 1945

Bài 6

ÂM NHẠC VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày 02 tháng 9 năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam... Thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam sau hai cuộc kháng chiến Chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã thúc đẩy lĩnh vực Văn học nghệ thuật nói chung, âm nhạc nói riêng gặt hái nhiều thành tựu to lớn,

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới; Hội nhập của âm nhạc Việt Nam với khu vực và thế giới.

I. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1945 đến 1954

1. Đời sống âm nhạc

1.1. Âm nhạc vùng tạm chiếm

1.2. Âm nhạc vùng kháng chiến

2. Giới thiệu một số thể loại Âm nhạc vùng kháng chiến

2.1. Thể loại Ca khúc

2.2. Trường ca hợp xướng

2.3. Ca cảnh, ca kịch

3. Vai trò và ý nghĩa lịch sử

II. Âm nhạc Việt Nam giai đoạn 1954 đến 1975

1. Đòi sống âm nhạc

2. Các thể loại âm nhạc ra đời trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975

2.1. *Sáng tác cho Thanh nhạc*

2.2. *Kịch Múa (Cũ Kịch)*

2.3. *Âm nhạc Thính phòng và Giao hưởng*

2.4. *Vài nét về đặc trưng âm nhạc của các tác phẩm khí nhạc – Giao hưởng thính phòng Việt Nam*

2.5. *Những tác phẩm viết cho nhạc cụ Cổ truyền dân tộc*

2.6. *Âm nhạc trong các vùng tạm chiếm (từ năm 1946 đến năm 1975)*

Bài 7

ÂM NHẠC VIỆT NAM SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX

Mục tiêu

Sinh viên nắm được hoàn cảnh lịch sử Việt Nam sau ngày Thống nhất đất nước mùa Xuân năm 1975 mở ra vận hội mới cho dân tộc Việt Nam; Những thành tựu âm nhạc thời kỳ Hòa bình lập lại, đặc biệt đề cập sâu vào giai đoạn từ 1975 đến những năm 80 của thế kỷ XX.

Nội dung

Nêu bật tình hình phát triển của âm nhạc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, âm nhạc với những thành tựu to lớn, phát triển nở rộ ở mọi thể loại, hình thức, Đề tài, nội dung phản ánh, nhân vật trong tác phẩm là những con người mới hăng say trong sự nghiệp cùng nhân dân cả nước hàn gấn chiến tranh, kiến thiết đất nước, Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội. Thế hệ nhạc sĩ mới, những tác phẩm tiêu biểu... Công tác ngoại giao, hội nhập với khu vực và thế giới của Việt Nam trong lĩnh vực âm nhạc. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “con sót” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba lợi thế và thách thức.

I. ĐỜI SỐNG ÂM NHẠC

1. Phong trào Ca nhạc quần chúng

2. Nâng cấp và mở rộng các cơ sở âm nhạc

3. Bước tiến mới trong công tác sưu tầm khai thác và nghiên cứu vốn âm nhạc truyền thống dân tộc

4. Du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba và sự hình thành nền nhạc Nhẹ Việt Nam, “cơn sốt” nhạc Nhẹ những năm 80. Tính chất, quy mô của cuộc du nhập văn hóa âm nhạc phương Tây lần thứ ba

II. THANH NHẠC:

1. Ca nhạc Nhẹ (xu hướng âm nhạc mới ảnh hưởng âm nhạc phương Tây)

2. Ca khúc quần chúng

3. Ca khúc trữ tình

4. Hợp xướng - Thanh xướng kịch, Căng tát

4.1. Hợp xướng

4.2. Thanh xướng kịch, Căng tát

5. Âm nhạc viết cho thiếu nhi

III. ÂM NHẠC THÍNH PHÒNG VÀ GIAO HƯỞNG:

1. Sự phát triển khí nhạc trong bối cảnh mới

2. Âm nhạc thính phòng

3. Âm nhạc giao hưởng

4. Hòa tấu (Coserto) cho nhạc cụ và dàn nhạc

5. Đôi điều về ngôn ngữ âm nhạc

IV. NHỮNG TÁC PHẨM VIẾT CHO NHẠC CỤ CỔ TRUYỀN DÂN TỘC KẾT HỢP VỚI DÀN NHẠC GIAO HƯỞNG; SỰ XUẤT HIỆN NHỮNG NHẠC CỤ DÂN TỘC TRUYỀN THỐNG CẢI TIẾN:

1. Những tác phẩm viết cho nhạc cụ cổ truyền kết hợp với dàn nhạc giao hưởng

2. Những nhạc cụ dân tộc truyền thống cải tiến và tác phẩm âm nhạc

V. Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA ÂM NHẠC THỜI KỲ SAU NĂM 1975 ĐẾN NHỮNG NĂM 80 CỦA THẾ KỶ XX:

* Ôn tập:

VI. PHẦN KIẾN THỨC THAM KHẢO (không đưa vào thời gian học chính thức):

1. Một số hình thức âm nhạc Việt Nam khác từ năm 1945 đến những năm 80 của thế kỷ XX

1.1. Ca kịch, nhạc kịch

1.2. Vũ kịch - âm nhạc Ballet Việt Nam từ sau năm 1975

1.3. Âm nhạc cho kịch nói và điện ảnh

2. Sự trao đổi, giao lưu âm nhạc nước ngoài

3. Hội Nhạc sĩ Việt Nam

* Ôn tập, kiểm tra.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Sách giáo khoa:

+ Lịch sử âm nhạc Thế giới; Hình thức âm nhạc thế giới; Trích giảng âm nhạc thế giới của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học...

+ Lịch sử âm nhạc Việt Nam, của GS, TS Thụy Loan; Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam (Nhiều tác giả - Nhà xuất bản âm nhạc)

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Bùi Ngọc Tú

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Qua các bài kiểm tra đánh giá sinh viên về kiến thức nhận biết nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ.

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lịch sử âm nhạc được sử dụng để giảng dạy các ngành âm nhạc trình độ cao đẳng..

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Hình thức âm nhạc - Nguyễn Thị Nhung, NXB Đại học sư phạm.
- Lịch sử âm nhạc Thế giới tập I - Nguyễn Xinh, Nhạc Viện Hà Nội 1983.
- Lịch sử âm nhạc Thế giới tập II - Thế Vinh và Nguyễn Thị Nhung, Nhạc Viện Hà Nội 1985.
- Lịch sử âm nhạc Việt Nam - Thụy Loan, Nhạc Viện Hà Nội - NXB Âm nhạc năm 1993.
- Phân tích tác phẩm Âm nhạc - Đào Ngọc Dung, NXB Giáo dục 2002.
- Trích giảng âm nhạc Thế giới - Nguyễn Xinh, Thế Vinh và Nguyễn Thị Nhung, Nhạc Viện Hà Nội 1987.
- Trích giảng âm nhạc Châu Âu nửa cuối thế kỷ XIX - Trương Nguyệt Anh, Nhạc Viện Hà Nội 1991.
- Tiến trình và thành tựu Âm nhạc Việt Nam - Tham khảo: (Nhiều tác giả - NXB âm nhạc).

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

* Môn học Lịch sử âm nhạc gồm 2 học phần (2 phần trong chương trình môn học) thi riêng 2 bài, mỗi bài gồm:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút (lịch sử âm nhạc thế giới); 120 phút (lịch sử âm nhạc Việt Nam).
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đọc ghi nhạc

Mã môn học: MH 09

Thời gian môn học: 360 giờ (Lý thuyết: 72 giờ; thực hành, bài tập: 270 giờ; kiểm tra: 18 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức để phát triển khả năng đọc nhạc và nghe nhạc, phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- **Kiến thức:** Hướng dẫn cho người học nắm bắt được cao độ, trường độ, giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu...., có khả năng nghe, luyện trí nhớ, tư duy, phát triển và thể hiện ý tưởng cảm xúc với các tác phẩm âm nhạc.

- **Kỹ năng:** Nhận biết và rèn luyện kỹ năng đọc, nghe, ghi nhạc, ứng dụng kiến thức vào thực tế trong hoạt động âm nhạc.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
HỌC KỲ I		60	12	45	3
1	- Vị trí nốt nhạc - Giọng C - dur. - Nhịp 2/4, 3/4, 4/4. - Tiết tấu: tròn, trắng, đen.	60	4	10	3
2	- Giọng C - dur. - Tiết tấu: đơn, chùm 4 kép, chấm dôi. - Ghi nhanh cao độ - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.		3	11	
3	- Giọng C - dur. - Tiết tấu: kép sau, kép trước, móc giật, đòn gánh, chùm ba.		3	11	

4	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng C - dur. - Các bài luyện đọc, ghi. - Ghi đơn điệu. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên. 		2	13	
HỌC KỲ II		60	12	45	3
1	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu giọng a - moll tự nhiên. - Tiết tấu: kép trước, kép sau. (tiếp) 	60	4	10	3
2	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng a - moll hòa thanh. - Tiết tấu: Móc giật, đòn gánh. (tiếp) - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên. 		3	11	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng F - dur. - Tiết tấu: chùm 3 đều và giới thiệu các phần đảo phách. 		3	11	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn giọng a - moll tự nhiên, hòa thanh và giai điệu. - Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học. - Các bài luyện nghe, đọc, cao độ, tiết tấu. - Kiểm tra lấy điểm định kỳ 		2	13	
HỌC KỲ III		60	12	45	3
1	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng G - dur. - Nhịp 3/8, 6/8 - Đọc 2 bè 	60	4	10	3
2	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng e - moll. - Tiết tấu ở nhịp 6/8, 3/8 (tiếp). - Hướng dẫn sinh viên đọc xướng âm trên ca khúc. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên. 		3	11	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). - Đọc nhạc trên ca khúc - Ghi nhanh.. 		3	11	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Giọng d - moll, G - dur, e - moll - Các bài luyện đọc, ghi. - Ghi đơn điệu. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên. 		2	13	

HỌC KỶ IV		60	12	45	3
1	- Giới thiệu giọng F - dur. - Luyện đọc và ghi trên F - dur. - Đọc xướng âm theo phương pháp Vocal. - Ôn tập tiết tấu ở nhịp 6/8, 3/8.	60	4	10	3
2	- Giọng D – dur. - Đọc xướng âm 2 bè - Đọc bài xướng âm trên ca khúc. - Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Hguet A2. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.		3	11	
3	- Giọng h - moll. - Tiết tấu sử dụng dấu nối ở nhịp chẵn và lẻ.		3	11	
4	- Ôn các giọng F - dur, h - moll, D - dur. - Tiết tấu: thực hành các nhóm đã học. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.		2	13	
HỌC KỶ V		60	12	45	3
1	- Giọng B - dur. - Ghi âm 1- 2 bè - Tiết tấu: một số tiết tấu đảo phách phức tạp	60	4	10	3
2	- Giọng g - moll. - Đọc theo phương pháp vocal. - Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguét A2. - Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.		3	11	
3	- Giọng A - dur. - Đọc xướng âm 2 bè. - Áp dụng vở bài trên ca khúc.		3	12	
4	- Ôn các giọng B - dur, g - moll, A - dur. - Những bài luyện tập nghe đọc cao độ, tiết tấu trên các giọng B - dur, g - moll, A - dur.		2	12	

HỌC KỶ VI		60	12	45	3
1	- Giọng fis - moll. - Ghi âm bài đơn điệu. - Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp Vocal. - Ôn tập các nhóm tiết tấu phức tạp đã học.	60	4	10	3
2	- Giọng Es - dur. - Đọc và ghép lời cho ca khúc. - Đọc xướng âm 2 bè. - Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A3. - Ghi âm 1.		3	11	
3	- Giọng c - moll. - Đọc xướng âm theo phương pháp Vocal. - Đọc và ghép lời cho ca khúc. - Đọc xướng âm 2 bè. - Ghi âm bài đơn điệu.		3	12	
4	- Ôn các giọng có 3 dấu hóa. - Ghi âm đơn điệu.		2	12	

2. Nội dung chi tiết:

HỌC KỶ I

1. Mục tiêu

- Sinh viên nắm được cách đọc rõ nốt nhạc, lấy hơi, giữ hơi để thực hiện đúng cao độ, theo yêu cầu của môn đọc nhạc, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng C- dur và a - moll. Loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. Các loại hình nốt: tròn, trắng, đen, đơn, chòm 4 kép, chấm đôi, kép sau, kép trước, móc giật, đòn gánh, chòm ba...

- Luyện cách nghe và ghi các cao độ (ghi nhanh cao độ, ghi giai điệu) mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng C - dur; a - moll. Tập ghi tiết tấu ở mức độ dễ loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4.

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Làm quen với cao độ

1. Làm quen với cao độ.
2. Luyện đọc cao độ theo trục gam C - dur.

3. Thực hành gõ phách.

Tuần 5 - 8: Giọng C - dur

1. Giọng C - dur.
2. Đọc các nốt tròn, trắng, đen, đơn.
3. Ghi nhanh cao độ
4. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

Tuần 9 - 12: Giọng C - dur

1. Giọng C - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu) .
2. Tiết tấu: chùm 4 kép, chấm đôi.
3. Luyện tập ghi giai điệu

Tuần 13 - 15: Giọng C - dur

1. Ôn tập C - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)
2. Tiết tấu: ôn lại các nhóm đã học.
3. Các bài luyện tập nghe đọc cao độ, tiết tấu.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

HỌC KỲ II

1. Mục tiêu

- Sinh viên thực hiện đọc đúng cao độ, theo yêu cầu của môn đọc nhạc, mức độ từ dễ đến khó dần ở giọng a - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Với loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4; các loại hình nốt: tròn, trắng, đen, đơn, chùm 4 kép, chấm đôi, kép sau, kép trước, móc giật, đòn gánh, chùm ba ở mức độ phức tạp hơn kỳ I; Đảo phách, nghịch phách, dấu nối...

- Ghi được cao độ (ghi nhanh, ghi giai điệu, câu nhạc, đoạn nhạc) mức độ khó dần ở giọng a - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ghi đoạn tiết tấu được tổng hợp các loại hình tiết tấu cơ bản đã học mức độ dễ ở loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4.

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Giới thiệu giọng a - moll

1. Giới thiệu giọng a - moll tự nhiên.
2. Tiết tấu: kép trước, kép sau.

Tuần 5 - 8: Giọng a - moll hòa thanh

1. Giọng a - moll hòa thanh.
2. Tiết tấu: Móc giật, đòn gánh.

3. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên

Tuần 9 - 12: Giọng a - moll giai điệu

1. Giọng a - moll giai điệu.
2. Tiết tấu: chùm 3 đều và giới thiệu các phần đảo phách.

Tuần 13 - 15: Ôn tập giọng a - moll

1. Ôn giọng a - moll tự nhiên, hòa thanh và giai điệu.
2. Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học.
3. Các bài luyện nghe, đọc, cao độ, tiết tấu.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ III

1. Mục tiêu

- Sinh viên đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học mức độ từ dễ đến khó dần ở các giọng G - dur, e - moll và d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Làm quen loại nhịp mới 3/8, 6/8, các loại hình nốt đã học; Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng G - dur, e - moll và d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, tập ghi đoạn tiết tấu mức độ dễ ở loại nhịp 3/8, 6/8. Làm quen các chùm tiết tấu chia tự do.

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Giọng G - dur

1. Giọng G - dur.
2. Luyện đọc các mẫu gam trên trục gam G - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
3. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, giới thiệu nhịp 3/8, 6/8.
4. Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal.

Tuần 5 - 8: Giọng e - moll

1. Giọng e - moll.
2. Luyện đọc và nghe trên gam e - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
3. Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal.
4. Tiết tấu ở nhịp 6/8, 3/8 (tiếp).
5. Hướng dẫn sinh viên đọc xướng âm trên ca khúc.
6. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

Tuần 9 - 12: Giọng d - moll.

1. Giọng d - moll.
2. Luyện đọc và ghi trên d - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu).
3. Tiết tấu ở nhịp: 3/8, 6/8 (tiếp).
4. Đọc nhạc trên ca khúc.

Tuần 13 - 15: d - moll, G - dur, e - moll

1. Ôn các giọng đã học (d - moll, G - dur, e - moll)
2. Các bài luyện tập nghe đọc cao độ, tiết tấu.
3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

HỌC KỲ IV

1. Mục tiêu

- Sinh viên đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng F - dur, D - dur và h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Loại nhịp 3/8, 6/8, các loại hình nốt đã học; Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal; Đọc xướng âm và vỡ bài trên ca khúc có lời. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng F - dur, D - dur và h - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, tập ghi đoạn tiết tấu ở loại nhịp 3/8, 6/8. Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu đã học.

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Giọng F - dur

1. Giọng F - dur.
2. Luyện đọc và ghi trên F - dur.
3. Đọc xướng âm theo phương pháp Vocal.
4. Ôn tập tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8.
5. Đọc xướng âm và vỡ bài trên ca khúc có lời

Tuần 5 - 8: Giọng D - dur

1. Giọng D - dur.
2. Luyện đọc các mẫu gam trên giọng D - dur.
3. Đọc xướng âm 2 bè.
4. Tiết tấu ở nhịp 3/8, 6/8.
5. Đọc bài xướng âm trên ca khúc.

6. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Hguet A2.
7. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

Tuần 9 - 12: Giọng h - moll

1. Giọng h - moll.
2. Luyện đọc và ghi trên giọng h - moll.
3. Đọc xướng âm 2 bè Vocal.
4. Tiết tấu sử dụng dấu nối ở nhịp chẵn và lẻ.

Tuần 13 - 15: F - dur, h - moll, D - dur

1. Ôn các giọng F - dur, h - moll, D - dur.
2. Luyện đọc và ghi trên F - dur, h - moll, D - dur.
3. Tiết tấu: thực hành các nhóm đã học.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

HỌC KỲ V

1. Mục tiêu

- Sinh viên đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng B - dur, g - moll, A - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Các loại nhịp đã học, các loại hình nốt đã học; Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal; Đọc xướng âm và vỡ bài trên ca khúc có lời. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.

- Ghi được cao độ mức độ khó dần ở giọng B - dur, g - moll, A - dur (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Ôn tập các nhóm tiết tấu đã học và một số trường hợp tiết tấu đảo phách phức tạp.

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Giọng B - dur

1. Giọng B - dur.
2. Luyện đọc và ghi trên gam B - dur.
3. Ghi âm bài đơn điệu.
4. Ôn tập tiết tấu ở nhịp chẵn, một số trường hợp đảo phách phức tạp.
5. Áp dụng vỡ bài trên ca khúc có lời.

Tuần 5 - 8: Giọng g - moll

1. Giọng g - moll.
2. Đọc xướng âm theo phương pháp vocal.

3. Luyện đọc tiết tấu theo Simone Huguet A2.
4. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên.

Tuần 9 - 12: Giọng A - dur

1. Giọng A - dur.
2. Đọc xướng âm 2 bè.
3. Luyện đọc và ghi trên gam A - dur.
4. Áp dụng vỡ bài trên ca khúc.
5. Ghi âm bài đơn điệu.

Tuần 13 - 15: g - moll, B - dur, A - dur

1. Ôn các giọng B - dur, g - moll, A - dur.
2. Những bài luyện tập nghe đọc cao độ, tiết tấu trên các giọng g - moll, B - dur, A - dur.
3. Kiểm tra 1 điểm thường xuyên.
4. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm.

HỌC KỲ VI

1. Mục tiêu

- Sinh viên đọc đúng cao độ, đúng sắc thái theo yêu cầu bài học ở các giọng fis – moll, Es – dur, c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp vocal; Đọc và ghép lời cho ca khúc. Thực hành đọc bài với các nhóm tiết tấu phức tạp, các loại nhịp đã học; các bài có biến âm, ly điệu... Đọc tiết tấu theo Simone Huguet A3. Ôn tập các bài ở các giọng đã học trong chương trình.

- Ghi được cao độ theo yêu cầu các bài học ở giọng f – moll, Es – dur, c - moll (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu). Thực hành ghi được các nhóm tiết tấu, các loại nhịp đã học và một số trường hợp đảo phách phức tạp...

2. Nội dung

Tuần 1 - 4: Giọng fis - moll

1. Giọng fis - moll.
2. Luyện đọc và ghi trên gam fis – moll.
3. Ghi âm bài đơn điệu.
4. Đọc xướng âm 2 bè và đọc theo phương pháp Vocal.
5. Ôn tập các nhóm tiết tấu phức tạp đã học.

Tuần 5 - 8: Giọng Es - dur

1. Giọng Es - dur.
2. Luyện đọc và ghi trên giọng Es - dur.
3. Đọc và ghép lời cho ca khúc.
4. Đọc xướng âm 2 bè.
5. Luyện đọc tiết tấu theo sách Simone Huguet A3.
6. Ghi âm bài đơn điệu.
7. Kiểm tra lấy điểm thường xuyên

Tuần 9 - 13: Giọng c - moll

1. Giọng c - moll.
2. Luyện đọc và ghi trên giọng c - moll.
3. Đọc xướng âm theo phương pháp Vocal.
4. Đọc tiết tấu theo Simone Huguet A3.
5. Đọc và ghép lời cho ca khúc.
6. Đọc xướng âm 2 bè.
7. Ghi âm 2 bè và ghi đơn điệu.

Tuần 13 - 15: Ôn tập

1. Ôn các giọng có 3 dấu hóa.
2. Ghi âm đơn điệu
3. Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ. Thi kết thúc môn học.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Một số sách giáo khoa tham khảo của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học... trong quá trình học và thực hành.

- Tập bài giảng Đọc ghi nhạc, Tài liệu học tập, vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản về đọc, nghe và ghi nhạc, thực hiện được những yêu cầu của môn học.

- Kỹ năng: Qua mỗi bài học trang bị cho người học khả năng tích hợp với ba kỹ năng đọc - nghe - ghi nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Đọc ghi nhạc được sử dụng để giảng dạy sinh viên trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo: Giáo trình giảng dạy ký xướng âm trình độ 1 đến 4 của Học viện âm nhạc Quốc gia: Simone Huguet A1, A2, A3 và một số tài liệu tham khảo khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

* Môn học gồm 3 phần, mỗi năm học 1 phần (Đọc ghi nhạc 1; Đọc ghi nhạc 2; Đọc ghi nhạc 3) phân bổ theo thứ tự trong chương trình môn học:

- Hình thức thi: Thi thực hành (đọc nhạc); Thi viết (ghi nhạc)
- Thời gian thi: thi riêng 2 bài, mỗi bài gồm
 - + Thi đọc nhạc: theo thứ tự thời gian quy định thi cho mỗi sinh viên;
 - + Thi ghi nhạc: 90 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh

Mã môn học: MH 10

Thời gian môn học: 120 giờ (Lý thuyết: 84 giờ. Thực hành, bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 6 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Hòa thanh là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và quy luật nối tiếp của các hợp âm.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh cổ điển (phối bè trên giấy)

- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động về âm nhạc. Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Chương mở đầu: K/n sơ lược về hòa thanh	120	4		6
2	Chương 1: H.a 3 trưởng, hợp âm 3thứ - Hoà âm 4 bè		3	2	
3	Chương 2: Hệ thống chức năng chính		3	2	
4	Chương 3: Liên kết hợp âm 3 chính gốc		6	1	
5	Chương 4: Phối hoà âm cho giai điệu bằng các hợp âm 3 chính		10	5	
6	Chương 5: Bước nhảy thay đổi vị trí âm		3	1	
7	Chương 6: Bước nhảy âm 3 vào âm 3		3	1	
8	Chương 7: Phối cho bè cho bè Basse		4	3	

9	Chương 8: Kết cấu nhạc – Đoạn nhạc		3	1	
10	Chương 9: Hợp âm kết K6/4		2	1	
11	Chương 10: Hợp âm sáu (T6-S6-D6)		6	2	
12	Chương 11: Bước nhảy khi nối tiếp hợp âm 3 với hợp âm 6		3	1	
13	Chương 12: Nối tiếp hai hợp âm 6		5	2	
14	Chương 13: Âm ngoài hợp âm		4		
15	Chương 14: Hợp âm bốn sáu lướt, thêu		5	2	
16	Chương 15: Hợp âm 7 át gốc		7	2	
17	Chương 16: Các thể đảo của hợp âm 7 át		7	2	
18	Chương 17: Bước nhảy khi giải quyết hợp âm bảy át về chủ		3	1	
19	Chương 18: Hệ thống chức năng đầy đủ của điệu trưởng và thứ hòa thanh.		3	1	
	Tổng	120	84	30	6

2. Nội dung chi tiết

Chương mở đầu GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ HÒA THANH

1. Mục tiêu: Hiểu rõ đặc điểm, cấu trúc các hợp âm ở thể nguyên vị và thể đảo

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Hợp âm - Tên các âm của hợp âm

2.2.1. Khái niệm về chồng âm - hợp âm - hòa âm

2.2.2. Các loại hợp âm và tên các âm của hợp âm

2.2.3. Các dạng của hợp âm

Chương 1 HỢP ÂM BA TRƯỞNG, HỢP ÂM BA THỨ - HÒA ÂM BỐN BÈ

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ vào hòa thanh bốn bè theo đúng nguyên tắc.

2. Nội dung (Giới thiệu khái quát các loại giọng)

2.1. Hợp âm ba trưởng - Hợp âm ba thứ

- 2.1.1. Đặc điểm cấu trúc
- 2.1.2. Bảng cấu trúc quãng
- 2.2. Hòa âm bốn bè và cách sắp xếp
 - 2.2.1. Nguyên tắc viết
 - 2.2.2. Cách tăng đôi âm trong hợp âm ba
 - 2.2.3. Cách sắp xếp hợp âm ba vào hòa thanh bốn bè
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 2

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG CỦA CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và ký hiệu các chức năng chính trên giọng trưởng, thứ.
- Nắm được quy luật nối tiếp các vòng hòa âm.

2. Nội dung

- 2.1. Điệu thức
 - 2.1.1. Khái niệm điệu thức
 - 2.1.2. Chức năng của điệu thức
 - 2.1.3. Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính
- 2.2. Các vòng hòa âm
 - 2.2.1. Công thức vòng hòa âm
 - 2.2.2. Tên các vòng hòa âm
- 2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 3

LIÊN KẾT CÁC HỢP ÂM BA GÓC

1. Mục tiêu: Hiểu các nguyên tắc và thực hiện nối tiếp các hợp âm ba chính ở thể gốc đúng phương pháp

2. Nội dung (Khái niệm)

- 2.1. Cách tiến hành của các bè
 - 2.1.1. Sự tiến hành của một bè
 - 2.1.2. Sự tiến hành của hai bè
 - 2.1.3. Sự chuyển động của các cặp bè
- 2.2. Kết hợp các hợp âm ba chính nguyên vị (gốc)
 - 2.2.1. Mối tương quan giữa các hợp âm và âm chung
 - 2.2.2. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính gốc (phương pháp kết hợp)

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 4

PHỐI HÒA ÂM CHO GIAI ĐIỆU BẰNG CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH GỐC

1. Mục tiêu: Biết cách phân tích công năng và phối hòa thanh cho bè giai điệu bằng T - S - D ở thể gốc

2. Nội dung

2.1. Phối hòa âm cho giai điệu

2.2. Hướng dẫn thực hành

2.2.1. Xác định điệu thức của giai điệu

2.2.2. Xác định vị trí các âm trong hợp âm

2.2.3. Đặc điểm vị trí công năng

2.2.4. Nguyên tắc về nhịp phách

2.2.5. Phương pháp thực hiện nối tiếp

2.2.6. Nguyên tắc chuyển động của bè Basse

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 5

SỰ THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÁC ÂM CỦA HỢP ÂM

1. Mục tiêu

Nắm được các bước nhảy và thực hiện áp dụng đúng nguyên tắc

2. Nội dung

2.1. Vai trò của sự thay đổi vị trí âm của hợp âm

2.1.1. Đổi vị trí giai điệu

2.1.2. Đổi vị trí sắp xếp hợp âm

2.2. Kỹ thuật (quy tắc) thay đổi vị trí âm

2.2.1. Thay đổi vị trí cùng hướng

2.2.2. Thay đổi vị trí ngược hướng

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 6

BƯỚC NHẢY CỦA CÁC ÂM BA

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nguyên tắc sử dụng bước nhảy âm ba.

- Biết phân loại các bước nhảy trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.1.1. Bước nhảy âm ba ở bè Soprano

2.1.2. Bước nhảy âm 3 ở bè Teno

2.2. Cách tiến hành bè

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 7

PHỐI HÒA THANH CHO BÈ BASSE

1. Mục tiêu: Nắm được nguyên tắc phối hòa thanh cho bè Basse

2. Nội dung

2.1. Phối cho bè Basse

2.1.1. Kết hợp nối tiếp kiểu hòa thanh và giai điệu

2.1.2. Kết hợp sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm cùng với kiểu nối tiếp hòa thanh và giai điệu

2.1.3. Đặc điểm của bè Basse

2.1.4. Hướng chuyển động của giai điệu

2.1.5. Các điểm ngắt

2.2. Hướng dẫn thực hành

Chương 8

ĐOẠN NHẠC - CÂU NHẠC - KẾT

1. Mục tiêu: Biết xác định và phân loại các điểm kết trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Đoạn nhạc - câu nhạc

2.2. Kết trong đoạn nhạc

2.2.1. Kết (Candence)

2.2.2. Các hình thức chủ yếu của kết

2.2.3. Kết biến cách bổ sung

2.2.4. Kết hoàn chỉnh và không hoàn chỉnh

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 9

HỢP ÂM KẾT SÁU BỐN

1. Mục tiêu: Hiểu vai trò và xác định đúng vị trí của K6/4 trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa, ký hiệu

2.2. Đặc tính chức năng K_4^6

2.2.1. Đặc tính chức năng

2.2.2. Cách giải quyết K_4^6

2.3. Cách tiến hành bè

2.3.1. Về nhịp phách

2.3.2. Giải quyết K_4^6 vào D trong kết nửa

2.3.3. Giải quyết $K_4^6 - D$ trong kết hẳn (kết đoạn)

2.4. Hợp âm chuẩn bị của K_4^6

2.5. Thay đổi vị trí âm

2.6. Hướng dẫn thực hành

Chương 10

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH ĐẢO MỘT (HỢP ÂM SÁU)

1. Mục tiêu: Hiểu được nguyên tắc nối tiếp và cách dùng hợp âm âm sáu trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm và cách áp dụng hợp âm sáu

2.1.1. Định nghĩa - ký hiệu

2.1.2. Tăng đôi âm và cách sắp xếp

2.1.3. Thay đổi vị trí âm

2.2. Cách tiến hành bè - Các khoảng 8, khoảng 1, khoảng 5 song song

2.2.1. Các khoảng 8, khoảng 1 song song

2.2.2. Các khoảng năm song song

2.3. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba cùng chức năng

2.4. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba khác chức năng

2.4.1. Nối tiếp các hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 4, khoảng 5

2.4.2. Nối tiếp hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 2

2.5. Hướng dẫn thực hành

Chương 11

CÁC BƯỚC NHẢY KHI NỐI TIẾP HỢP ÂM BA VỚI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu

Nắm được nguyên tắc nối tiếp khi sử dụng bước nhảy giữa hợp âm 3 và hợp âm 6

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa các bước nhảy

2.2. Bước nhảy của âm một và âm năm

2.2.1. Khi nối tiếp hợp âm ba với hợp âm sáu có tương quan khoảng 4; khoảng 5

2.2.2. Nhảy âm 1 vào âm 1; âm 5 vào âm 5 ở các bè giữa

2.2.3. Các bước nhảy hỗn hợp

2.3. Các khoảng tám và khoảng năm ẩ

2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 12 NỐI TIẾP HAI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu: Nắm được phương pháp nối tiếp hai hợp âm 6 trong giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 4, khoảng 5

2.1.2. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 2

2.2. Đặc điểm riêng điệu thứ hòa thanh

2.2.1. Khi nối tiếp T6 - D6 , D6 - T6

2.2.2. Khi nối tiếp S6 - D6

2.3. Hướng dẫn thực hành

Chương 13 ÂM NGOÀI HỢP ÂM

1. Mục tiêu

Phân biệt được các dạng của âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Các dạng của âm ngoài hợp âm (âm ngoài)

2.2.1. Âm muộn

2.2.2. Âm lướt

2.2.3. Âm thêu

2.2.4. Âm sớm

2.2.5. Âm thoát

Chương 14 **HỢP ÂM BỐN SÁU LƯỚT VÀ THÊU**

1. Mục tiêu

Nắm được công thức và thực hiện phối đúng nguyên tắc của vòng hòa thanh lướt và thêu

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về hợp âm 6_4

2.2. Hợp âm sáu bốn lướt

2.2.1. Hợp âm át lướt

2.2.2. Hợp âm chủ lướt

2.2.3. Tiến hành bè

2.2.4. Các dấu hiệu của vòng hợp âm lướt

2.3. Hợp âm sáu bốn thêu

2.3.1. Hợp âm hạ át thêu

2.3.2. Hợp âm chủ thêu

2.3.3. Tiến hành bè

2.3.4. Hợp âm 6_4 thêu ở kết

2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 15 **HỢP ÂM BẢY ÁT GÓC (D_7)**

1. Mục tiêu

Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D_7 trong hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Cấu tạo hợp âm và ký hiệu

2.1.1. Cấu tạo hợp âm bảy át

2.1.2. Ký hiệu hợp âm bảy át

2.2. Tính chất của hợp âm 7 át (D_7)

2.3. Sự chuẩn bị và các phương pháp nối tiếp hợp âm 7 át

2.3.1. Nối tiếp T ; T6 ; $K_4 - D_7$

2.3.2. Nối tiếp S ; $S_6 - D_7$

2.3.3. Nối tiếp D; $D_6 - D_7$

- 2.4. Cách giải quyết của hợp âm D₇
- 2.4.1. Giải quyết D₇ (đủ nốt) vào T
- 2.4.2. Giải quyết D₇ (thiếu nốt) vào T
- 2.5. Cách sử dụng hợp âm bảy át (D₇)
- 2.5.1. Trong kết đủ T
- 2.5.2. Trong kết nửa D
- 2.6. Hướng dẫn thực hành

Chương 16 **CÁC THỂ ĐẢO CỦA HỢP ÂM BẢY ÁT (D₇)**

1. Mục tiêu

Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D₇ đảo trong hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Tên gọi – Ký hiệu
- 2.2. Cách sử dụng các thể đảo của hợp âm D₇
- 2.2.1. Giải quyết các thể đảo của hợp âm D₇
- 2.2.2. Cách dùng các thể đảo D₇
- 2.3. Hợp âm ba bốn (D₇⁴) lướt
- 2.4. Thay đổi vị trí âm
- 2.5. Hướng dẫn thực hành

Chương 17 **NHỮNG BƯỚC NHẢY KHI GIẢI QUYẾT HỢP ÂM BẢY ÁT VỀ CHỦ** **(D₇ - T)**

1. Mục tiêu

Biết sử dụng các bước nhảy của D₇ đúng nguyên tắc

2. Nội dung

- 2.1. Bước nhảy của âm năm và âm một
- 2.1.1. Khi kết hợp D₂ – T₆
- 2.1.2. Khi kết hợp D₂ – T₆
- 2.2. Bước nhảy kép
- 2.3. Các khoảng 8 ngược hướng và song song trong kết hẳn
- 2.4. Hướng dẫn thực hành

Chương 18

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG ĐẦY ĐỦ TRONG ĐIỀU TRƯỞNG TỰ NHIÊN VÀ THỨ HÒA THANH

1. Mục tiêu: Nắm được đặc điểm, tên gọi, ký hiệu các hợp âm ba phụ trong điệu thức trưởng tự nhiên và thứ hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Điều trưởng

2.1.1. Điều kiện và đặc điểm các hợp âm ba phụ

2.1.2. Hệ thống chức năng đầy đủ

2.1.3. Đặc tính của nhóm chủ

2.2. Điều thứ hòa âm

2.2.1. Đặc điểm

2.2.2. Hệ thống chức năng

2.3. Lôzic nối tiếp và những vòng hòa âm của hệ thống chức năng đầy đủ.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Sách giáo khoa “*Hòa âm 4 tác giả*” của Nga
- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh được sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng Âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- “*Hoà âm 4 tác giả*”, tập 1, NXB Moskva
- Phạm Minh Khang “*Bài tập Hòa thanh*”,
- Phạm Tú Hương “*Hoà thanh*”

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phân tích tác phẩm âm nhạc

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 90 tiết (Lý thuyết: 55 giờ. Thực hành, bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành thanh nhạc trình độ cao đẳng.

2. Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức và giới thiệu một số hình thức âm nhạc qua các thời kỳ.

II. Mục tiêu môn học

1. Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về các hình thức âm nhạc.

2. Kỹ năng

- Nhận biết và phân biệt được các dạng hình thức khác nhau trong hoạt động âm nhạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Nguyên tắc chung phân tích tác phẩm AN	90	2	2	5
2	Những phương pháp diễn tả cơ bản.		3	2	
3	Chủ đề âm nhạc - Nguyên tắc cấu tạo CD		4	2	
4	Chức năng từng phần của hình thức AN		6	2	
5	Hình thức một đoạn đơn		8	4	
6	Hình thức hai đoạn đơn		10	4	
7	Hình thức ba đoạn đơn		10	6	
8	Hình thức Ba đoạn phức		12	8	
9	Giới thiệu khái quát hình thức Rondo, Biến tấu và Sonate		6		
Tổng		90	55	30	5

Bài 1

NGUYÊN TẮC CHUNG TRONG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

1. Mục tiêu: Sinh viên nắm được những nguyên tắc cơ bản khi thực hiện phân tích một tác phẩm âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Những nguyên tắc chung trong phương pháp PTTP âm nhạc

2.1.1. Đối tượng

2.1.2. Nguyên tắc chung khi PTTP

2.1.3. Phương pháp phân tích

2.2. Hình thức âm nhạc - Thể loại âm nhạc

2.2.1. Hình thức âm nhạc

2.2.2. Thể loại âm nhạc

Bài 2

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẢ CƠ BẢN

1. Mục tiêu: Sinh viên nắm bắt được đặc điểm những phương pháp diễn tả cơ bản trong âm nhạc để làm cơ sở phân tích bài

2. Nội dung

2.1. Những nhân tố cơ bản

2.1.1. Giai điệu.

2.1.2. Tiết tấu - tiết luật

2.1.3. Hoà thanh.

2.2. Những nhân tố khác

2.2.1. Nhịp độ.

2.2.2. Tốc độ

2.2.3. Lực độ

2.2.4. Âm vực- Âm khu

2.2.5. Âm sắc.

2.2.6. Cách cấu tạo

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 3

CHỦ ĐỀ ÂM NHẠC VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CẤU TẠO CHÍNH

1. Mục tiêu: Sinh viên phân biệt được giới hạn của chủ đề, khuôn khổ chủ đề và phân biệt được các loại chủ đề

2. Nội dung

2.1. Chủ đề âm nhạc

2.1.1. Giới hạn của chủ đề

2.1.2. Khuôn khổ cấu tạo chủ đề

2.1.3. Các loại chủ đề

2.2. Những nguyên tắc cấu tạo chính

2.2.1. Nguyên tắc nhắc lại

2.2.2. Nguyên tắc đổi mới âm điệu

2.2.3. Nguyên tắc tái hiện

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 4

CHỨC NĂNG TỪNG PHẦN CỦA HÌNH THỨC ÂM NHẠC

1. Mục tiêu: Sinh viên nhận biết được chức năng chính và phụ trong hình thức âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Chức năng Lozic

2.1.2. Chức năng cấu trúc.

2.2. Chức năng từng phần.

2.2.1. Mở đầu.

2.2.2. Trình bày.

2.2.3. Phần giữa.

2.2.4. Nói tiếp.

2.2.5. Tái hiện.

2.2.6. Phần kết.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 5

HÌNH THỨC MỘT ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu: Sinh viên phân biệt được các kết cấu, các điểm ngắt trong cấu trúc hình thức âm nhạc; Sinh viên phân tích được các dạng cấu trúc thể một đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Sự phân chia trong hình thức âm nhạc

- Ngắt
- Đoạn lạc
- Phần
- 2.2. Đoạn nhạc
 - Khái niệm
 - Chức năng
- 2.2.3. Các bộ phận của đoạn nhạc
- 2.3. Các dạng cấu trúc phổ biến.
 - 2.3.1. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc nhắc lại.
 - 2.3.2. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc không nhắc lại.
 - 2.3.3. Đoạn nhạc gồm 3 câu
 - 2.3.4. Đoạn nhạc không phân câu
 - 2.3.5. Đoạn nhạc phức tạp
 - 2.3.6. Ứng dụng
- 2.4 . Những bổ xung thêm về cấu trúc.
 - 2.4.1. Cấu trúc cân phương, vuông vắn và không cân phương.
 - 2.4.2. Tính chu kỳ, tổng hợp và chia nhỏ trong cấu trúc.
- 2.5. Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt.
 - 2.5.1. Nhận xét chung.
 - 2.5.2. Một vài dạng cấu trúc đoạn nhạc trong dân ca người Việt.
- 2.6. Hướng dẫn phân tích

Bài 6

HÌNH THỨC HAI ĐOẠN ĐƠN

- 1. Mục tiêu:** Sinh viên phân tích được các dạng cấu trúc thể hai đoạn đơn
- 2. Nội dung**
 - 2.1. Khái niệm chung.
 - 2.1.1. Định nghĩa
 - 2.1.2. Sơ đồ tổng thể
 - 2.2. Các dạng cấu trúc
 - 2.2.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện.
 - 2.2.2. Hình thức hai đoạn đơn không có tái hiện.
 - 2.2.3. Các phần phụ, sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn.

2.2.4. Ứng dụng

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 7

HÌNH THỨC BA ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu: Sinh viên phân tích được các dạng cấu trúc thể ba đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức ba đoạn đơn

2.2.1. Phần trình bày

2.2.2. Phần giữa

2.2.1. Phần tái hiện

2.2.4. Các phần phụ và sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn

2.2.5. Đặc điểm riêng trong thanh nhạc

2.2.6. Ứng dụng của hình thức 3 đoạn đơn.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 8

HÌNH THỨC BA ĐOẠN PHỨC

1. Mục tiêu: Sinh viên phân tích được các dạng cấu trúc thể ba đoạn phức

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức 3 đoạn phức.

2.2.1. Phần A (Trình bày)

2.2.2. Phần B.(Giữa)

2.2.3. Phần A (Tái hiện).

2.2.4. Các phần phụ và ứng dụng của hình thức 3 đoạn phức.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 9

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ HÌNH THỨC RONDO - BIẾN TẤU - SONATE

1. Mục tiêu: Nắm được tên các hình thức

2. Nội dung

2.1. Hình thức Rondo

2.2. Hình thức Biến tấu

2.3. Hình thức Sonate

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc, máy nghe nhạc, băng đĩa nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì..

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng của môn học: Chương trình môn học Hình thức âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ cao đẳng âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- “*Phân tích tác phẩm âm nhạc*”, Đào Ngọc Dung, 2002, NXB GD - HN
- “*Hình thức âm nhạc*”, Trần Thanh Hà, 2010, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh
- “*Hình thức, Thể loại âm nhạc*”, Nguyễn Thị Nhung, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- “*Thể loại âm nhạc*”, NXB Âm nhạc, Nguyễn Thị Nhung, 1996, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chỉ huy và dàn dựng

Mã môn học: MH 12

Thời gian môn học: 120 giờ (Lý thuyết: 22 giờ; Thực hành, bài tập: 90 giờ và kiểm tra: 8 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, sử dụng những động tác trên đôi tay để điều khiển một tập thể diễn viên biểu diễn tác phẩm âm nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Hiểu được khái niệm, các kỹ thuật, phương pháp thực hành chỉ huy.

- Về kỹ năng: Có khả năng đọc tổng phổ, khả năng nghe các diễn viên trình diễn phân phổ, thể hiện các động tác chỉ huy trên đôi tay đúng kỹ thuật để dẫn dắt các diễn viên trình diễn âm nhạc theo đúng ý đồ tác phẩm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành chỉ huy âm nhạc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	6	22	2
1	Bài 1: Làm quen với môn học Chỉ huy	30	1	0	2
2	Bài 2: Kỹ thuật chỉ huy		3	3	
3	Bài 3: Chỉ huy bài nhịp hai phách		2	15	
4	Bài 4: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	4	
Học kỳ IV		30	6	22	2
1	Bài 1: Chỉ huy bài nhịp ba phách	30	6	17	2
2	Bài 2: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	5	
Học kỳ V		30	5	23	2
1	Bài 1: Chỉ huy bài nhịp bốn phách	30	5	18	2

2	Bài 2: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	5	
Học kỳ VI		30	5	23	2
1	Bài 1: Chỉ huy bài nhịp sáu phách	30	5	18	2
2	Bài 2: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	5	
Tổng cộng		120	22	90	8

2. Nội dung chi tiết

Học kỳ III

Mục tiêu:

Người học nắm được khái niệm về Chỉ huy; Vị trí, vai trò của người chỉ huy; các kỹ thuật chỉ huy cơ bản; chỉ huy được tiểu phẩm ở nhịp hai phách.

Bài 1

Làm quen với môn học

1. Khái niệm
2. Vị trí, vai trò của người chỉ huy

Bài 2

Kỹ thuật chỉ huy cơ bản

1. Tư thế người chỉ huy
2. Phạm vi hoạt động của hai tay
3. Các bộ phận trên cánh tay
4. Các vấn đề cần chú ý khi đánh nhịp
5. Các kỹ thuật chỉ huy cơ bản
6. Giới thiệu cách đánh một số loại nhịp hay dùng
7. Các động tác xử lý kỹ thuật
8. Nhiệm vụ của từng tay và sự phối hợp của hai tay
9. Một số hiệu lệnh thường dùng của người chỉ huy
10. Bài tập khởi động giải phóng cơ bắp

Bài 3

Chỉ huy bài nhịp hai phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành chỉ huy.

- Nội dung: Chỉ huy 01 bài nhịp hai phách trên đàn Piano

Học kỳ IV

Mục tiêu:

Người học nắm được đường nét chỉ huy nhịp ba phách, thực hành chỉ huy, xử lý được các động tác kỹ thuật ở bài nhịp ba phách

Bài 1

Chỉ huy bài nhịp ba phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 2

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành chỉ huy.
- Nội dung: Chỉ huy 01 bài nhịp ba phách trên đàn Piano

Học kỳ V

Mục tiêu:

Người học nắm được đường nét chỉ huy nhịp bốn phách, thực hành chỉ huy, xử lý được các động tác kỹ thuật ở bài nhịp bốn phách

Bài 1

Chỉ huy bài nhịp bốn phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 2

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành chỉ huy.
- Nội dung: Chỉ huy 01 bài nhịp bốn phách trên đàn Piano

Học kỳ VI

Mục tiêu:

Người học nắm được đường nét chỉ huy nhịp sáu phách, thực hành chỉ huy, xử lý được các động tác kỹ thuật ở bài nhịp sáu phách

Bài 1

Chỉ huy bài nhip sáu phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 2

Ôn tập - Kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức: Thực hành chỉ huy.
- Nội dung: Chỉ huy 01 bài nhip sáu phách trên đàn Piano

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học tập thể, có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, tập bài giảng, giáo trình, giá và dũa chỉ huy.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá trong quá trình học tập trên lớp, đạt được các yêu cầu :
 - + Người học nắm được tác phẩm chỉ huy
 - + Hiểu được kỹ thuật chỉ huy cơ bản và những động tác xử lý cần thiết trong bài để chỉ huy âm nhạc
 - Về kỹ năng: Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, đánh giá:
 - + Kỹ năng chỉ huy tác phẩm âm nhạc
 - + Kỹ năng nghe, kỹ năng đọc tổng phổ, kỹ năng ứng biến động tác trên đôi tay để xử lý các vị trí âm nhạc cụ thể trong mỗi tác phẩm.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.
2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành âm nhạc.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Giảng viên cần dạy theo Chương trình môn học. Trong qua trình lên lớp, giảng viên cần hướng dẫn chung cho tập thể người học, nhưng khi chỉ huy tác phẩm âm nhạc cần cho từng người học thực hành và có nhận xét, sửa bài cụ thể.

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và lĩnh hội các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Bách (2008), *Nghệ thuật chỉ huy dàn nhạc và hợp xướng*, Nxb Trẻ.

2. Lê Ngọc Canh (2003), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, Nxb Văn hóa Thông tin.

3. Minh Cầm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào tạo Bộ VH TT.

4. Minh Cầm - Đỗ Mạnh Thường (1982), *Hướng dẫn hát tập thể*, Nxb Kim Đồng.

5. Huy Du - Nguyễn Hoàng Thông, *150 ca khúc dùng trong sinh hoạt tập thể*.

6. Lê Thế Hào - Nguyễn Thiết (1995), *Phương pháp dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Nxb Âm nhạc.

7. Vũ Tự Lân - Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Giáo dục.

8. I. Mukhin (1967), *Kỹ thuật chỉ huy*, Nxb Leningrát.

9. Nguyễn Thị Nhung (1988), *Hình thức âm nhạc*, Nxb Âm nhạc.

10. Đoàn Phi: *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, NXB Đại học sư phạm.

11. Đỗ Xuân Tùng (2002), *Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế thông dụng*, Nhạc viện Hà Nội.

12. Tri Văn Vinh, *Ca trưởng người chỉ huy hợp xướng*, Nxb Tp. HCM.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hành chỉ huy

- Thời gian thi: không quá 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hát dân ca

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 105 giờ (Lý thuyết: 40 giờ; Thực hành, bài tập: 60 giờ; kiểm tra định kỳ: 05 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, trang bị cho người học kiến thức về hát các làn điệu dân ca trên vùng miền khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho sinh viên tiếp cận trực tiếp với dân ca các vùng như: Dân ca vùng miền núi phía bắc; Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ; Dân ca phát triển các dân tộc miền núi phía bắc.

- Về kỹ năng: Biết áp dụng hơi thở, âm thanh, kỹ thuật Thanh nhạc vào hát dân ca. Kết thúc học phần sinh viên biết hát các làn điệu dân ca một cách mềm mại, không căng cứng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, màu sắc dân ca các vùng miền đó.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc: Mưa rơi (Dân ca Xá); Hỏi nhau (Dân ca Dao)	105	1	2	05
2	Bài 2: Ru con (Dân ca Tày); Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		1	2	
3	Bài 3: Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) * Liên khúc Dân ca Thái: Inh lá ơi; Ngày mùa vui; Xòe hoa		1	2	
4	Bài 4: Tiếng sáo xa lá (DC H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)		1	2	

5	Bài 5: Dân ca H'Mông: Cô nói sao; Nhấn gửi	105	1	2	05
6	Bài 6: Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)		1	2	
7	Bài 7: Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)		1	2	
8	Bài 8: Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Cống Khao).		1	2	
9	Bài 9: Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ: Cò lả và Con nhện giăng mùng		1	2	
10	Bài 10 Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luân kim		1	2	
11	Bài 11: Qua cầu gió bay và Huê thơm bướm dạo		1	2	
12	Bài 12: Bà Rí và Hát nhấn		1	2	
13	Bài 13: Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Vĩ dặm (Dân ca Nghệ An)		1	2	
14	Bài 14: Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		2	2	
15	Bài 15: Vĩ dò đưa (Câu hỏi) và Vĩ dò đưa (Câu đáp) Dân ca Nghệ Tĩnh		2	2	
16	Bài 16: Dân ca Bình Trị Thiên: Lý hoài xuân và Lý hòa nam		2	2	
17	Bài 17: Dân ca Bình Trị Thiên: Lưu thủy và Xuân phong Long hồ		2	2	
18	Bài 18: Lý ngựa ô (Dân ca Bình Trị Thiên) và Lý tang tít (Dân ca Liên khu V)		2	2	
19	Bài 19: Dân ca Quảng Nam: Lý thương nhau và Hồ ba lí		2	2	
20	Bài 20: Phần Dân ca Tây Nguyên: Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)		2	2	
21	Bài 21: Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)		2	2	
22	Bài 22: Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ: Múa vòng và Bơi thuyền hái sen		2	2	

23	Bài 23: Dân ca Nam Bộ: Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều		2	2	5
24	Bài 24: Dân ca Nam Bộ: Lý kéo chài và Lý cây bông		2	2	
25	Bài 25: Lý quạ kêu (Dân ca Nam Bộ) và Chim sáo (Dân ca Khơ Me-Nam Bộ)		2	2	
26	Bài 26: Ghép đàn các bài đã học		3	10	
27	Bài 27: Ôn luyện - Kiểm tra				
Tổng cộng		105	40	60	5

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu:

- Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng miền núi phía bắc; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành âm nhạc.

Bài 1:

Gới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc Mưa rơi (Dân ca Xá) và Hởi nhau (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 2

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 3

Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) - Liên khúc Dân ca Thái: Inh lá ơi - Ngày mùa vui - Xòe hoa

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 4

Tiếng sáo xa lá (Dân ca H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 5

**Dân ca H.mông
Cô nói sao và Nhắn gửi**

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 6

Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 7

Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 8

Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 9

2.3. Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ

Cò lả - Con nhện giăng mùng

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 10

Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luôn kim

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 11

Qua cầu gió bay và Huê thơm bướm dạo

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 12
Bà Rí và Hát nhấn

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 13

Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Ví dặm (Dân ca Nghệ An)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 14

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 15

Dân ca Nghệ Tĩnh

Ví dò đưa (Câu hỏi) và Ví dò đưa (Câu đáp)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 16
Dân ca Bình Trị Thiên
Lý hoài xuân và Lý hòa nam

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 17
Dân ca Bình Trị Thiên
Lưu thủy và Xuân phong Long hồ

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 18
Dân ca Bình Trị Thiên - Dân ca Liên khu V
Lý ngựa ô và Lý tang tít

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 19
Dân ca Quảng Nam
Lý thương nhau và Hò ba lí

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Tây Nguyên

Bài số 20

Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 21

Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ

Bài số 22

Múa vòng và Bơi thuyền hái sen

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 23

Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 24
Dân ca Nam Bộ
Lý kéo chài và Lý cấy bông

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 25
Dân ca Nam Bộ - Dân ca Khơ Me-Nam Bộ
Lý quạ kêu và Chim sáo

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 26
Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập các bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 27
Ôn luyện - Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

3. Yêu cầu

- Trình bày 01 bài hát (cá nhân)

- Trình bày 02 bài hát (tập thể)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Đảm bảo độ cách âm, đủ ánh sáng.

2. Trang thiết bị: Đàn Piano, Máy nghe nhạc.

3. Giáo trình Dân ca Việt Nam (những làn điệu dân ca phổ biến); Tuyển tập dân ca phát triển vùng núi phía bắc; các bản phối phần lời và phần đệm nhạc các bài dân ca.

4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với Sân khấu, âm thanh, ánh sáng biểu diễn (nếu có).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt yêu cầu:

+ Hiểu được các làn điệu dân ca các vùng miền.

+ Hát đúng giai điệu và cách luyện láy các bài dân ca các vùng miền khác nhau một cách mềm mại, ngọt ngào, góp phần củng cố khả năng nghe, hát, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.

- Về thái độ: Nghiên cứu, nâng cao khả năng nhận thức và sáng tạo trong học tập.

- Về kỹ năng: Nghe giai điệu, khả năng ghi nhớ và biểu diễn tác phẩm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Hát Dân ca là môn học cơ sở trong đào tạo ngành Cao đẳng Thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Hát Thị phạm; Gợi mở cho học sinh hiểu được về hát các làn điệu Dân ca các vùng miền.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kỹ năng nhớ giai điệu của bài hát

4. Tài liệu tham khảo:

- Doãn Hải (2018), *Tài liệu sưu tầm*.

- Xuân Khải (2004), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Thanh Niên

5. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tính năng nhạc cụ

Mã môn học: MH 14

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 24 giờ; Thực hành, bài tập: 60 giờ và kiểm tra: 06 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học lý thuyết, giúp người học hiểu và khái quát được những vấn đề cơ bản về nhạc cụ phương Tây, nhạc cụ Truyền thống Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Học sinh nắm bắt được hình dáng, cấu tạo, cách diễn xướng một số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu. Nắm được biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc Dân tộc Việt Nam, dàn nhạc Nhẹ và dàn nhạc Giao hưởng)

- Kỹ năng: Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, bài thảo luận trong khuôn khổ môn học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận biết cũng như mô tả về từng nhạc cụ qua hình dáng, cấu tạo và âm sắc. Phân biệt được các loại dàn nhạc và biên chế các nhạc cụ cơ bản trong dàn nhạc đó.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
		90	24	60	6
1	Bài 1: Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí	90	4	6	6
2	Bài 2: Các nhạc khí thuộc bộ dây, bộ gõ, bộ đồng, bộ gõ		10	24	
3	Bài 3: Các nhạc cụ truyền thống		10	22	
4	Bài 4: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	8	
Tổng cộng		90	24	60	6

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1

Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí

1. Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí.
2. Các loại dàn nhạc.
3. Dàn nhạc giao hưởng.

BÀI 2

Các nhạc khí thuộc bộ Dây, bộ Gõ, bộ Đồng, bộ Gỗ

1. Khái quát.
2. Bộ dây
3. Bộ gõ
4. Bộ đồng
5. Bộ gỗ

BÀI 3

Các nhạc cụ truyền thống

1. Khái quát sơ lược về các nhạc cụ truyền thống
2. Lịch sử các nhạc cụ truyền thống Việt Nam (đàn Bầu, đàn Tam thập lục, đàn Tranh, đàn Tứ, đàn T'rung, đàn Nguyệt, đàn Nhi, đàn Tỳ bà, đàn Tam, đàn Đáy...)
3. Biên chế dàn nhạc

BÀI 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể
2. Trang thiết bị: Âm thanh, máy chiếu, bảng có khung nhạc
3. Học liệu, dụng cụ: tài liệu, giáo trình, tập bài giảng, bút vở ghi chép

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu :

+ Nêu được hình dáng, cấu tạo, âm sắc, cách diễn xướng số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu.

+ Biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc dân tộc Việt Nam, dàn nhạc nhẹ và dàn nhạc giao hưởng).

- Về kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hiện các bài tập, bài thảo luận.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:
 - + Cần thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, có thể sưu tầm một số nhạc cụ làm giáo cụ trực quan.

+ Phương pháp giảng dạy: Giảng dạy tích hợp, lấy học sinh làm trung tâm, đưa ra định hướng, gợi mở, học sinh thảo luận...

- Đối với người học: chuyên cần, tích cực tham gia thảo luận nhóm, có sự tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

3. Tài liệu tham khảo:

- Hồng Đăng, *Các nhạc khí trong dàn nhạc giao hưởng*, Nxb Văn Hóa.
- Nguyễn Thụy Loan (2001), *thường thức về âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
- Tô Ngọc Thanh (1995), *giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn Nghệ , Trung tâm Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh.
- Tô Ngọc Thanh (1998), *Âm nhạc dân gian Thái Tây Bắc*, Nxb Âm nhạc.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.
- Thời gian thi:
 - + 60 phút đối với thi viết hoặc trắc nghiệm
 - + 10 phút/học sinh đối với thi vấn đáp
- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa tấu

Mã môn học: MH 15

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành, bài tập: 120 giờ và kiểm tra: 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Hòa tấu là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, dùng kỹ năng sử dụng nhạc cụ để hòa tấu trong dàn nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Hiểu được khái niệm, các hình thức, phương pháp thực hành hòa tấu. Tính thống nhất trong diễn tấu của các nhạc cụ trong dàn nhạc, nâng cao thẩm mỹ âm nhạc qua các tác phẩm hòa tấu.

- Về kỹ năng: Có khả năng nghe và phối hợp diễn tấu nhạc cụ của mình cùng các nhạc cụ khác, tăng cường khả năng thị tấu, khả năng ứng tấu và khả năng tư duy âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành biểu diễn nhạc cụ theo nhóm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		45	12	30	3
1	Bài 1: Làm quen với môn học Hòa tấu, sắp xếp đội hình dàn nhạc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc	45	4	4	3
2	Bài 2: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phối		4	20	
3	Bài 3: Hòa tấu tiểu phẩm		4	2	
4	Bài 4: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	4	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
Học kỳ IV		45	12	30	3
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	45	6	4	3
2	Bài 2: Hòa tấu tiêu phẩm		6	24	
3	Bài 3: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ V		45	12	30	3
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	45	2	4	3
2	Bài 2: Hòa tấu tác phẩm		10	24	
3	Bài 3: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ VI		45	12	30	3
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	45	2	4	3
2	Bài 2: Thực hành hòa tấu tác phẩm		10	24	
3	Bài 3: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Tổng cộng		180	48	120	12

2. Nội dung chi tiết

Học kỳ III

Mục tiêu:

Người học nắm được khái niệm về Hòa tấu nhạc cụ, các hình thức hòa tấu, cách sắp xếp đội hình dàn nhạc. Bước đầu hòa tấu được tiêu phẩm (có người dàn dựng).

Bài 1

Làm quen với môn học Hòa tấu

Sắp xếp đội hình dàn nhạc

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc

1. Làm quen với môn học Hòa tấu

1.1. Hòa tấu nhạc cụ là gì?

1.2. Các hình thức hòa tấu nhạc cụ

2. Sắp xếp đội hình dàn nhạc

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dàn nhạc

Bài 2

Phân tích tiểu phẩm, hướng dẫn phân phổ bài hòa tấu

1. Phân tích tiểu phẩm hòa tấu

1.1. Tác giả

1.2. Tiểu phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 3

Hòa tấu tiểu phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 4

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.

- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ IV

Mục tiêu:

Người học nắm được phương pháp để thực hành phân phổ của mình, tiếp thu ý đồ và ngôn ngữ của người dàn dựng, có khả năng nghe và hòa tấu được tiểu phẩm âm nhạc.

Bài 1

Phân tích tiểu phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tiểu phẩm hòa tấu

1.1. Tác giả

1.2. Tiểu phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tiểu phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Ôn luyện- Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.
- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ V

Mục tiêu:

Người học tự thực hành luyện tập được phân phổ, có kỹ năng sử dụng linh hoạt nhạc cụ của mình trong hòa tấu dàn nhạc, hòa tấu được tác phẩm âm nhạc có khuôn khổ lớn hơn.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
 - 1.1. Tác giả
 - 1.2. Tác phẩm
2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ
2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài
3. Ghép toàn bài
4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.
- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ VI

Mục tiêu:

Người học nắm được quy trình thực hiện một tác phẩm hòa tấu nhạc cụ, có khả năng tiếp thu ý đồ và ngôn ngữ của người dàn dựng và truyền tải nó thông qua âm thanh của nhạc cụ đến người nghe, từ đó thể hiện tác phẩm hòa tấu đạt được hiệu quả cần thiết.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
 - 1.1. Tác giả

1.2. Tác phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ
2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài
3. Ghép toàn bài
4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.

- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học tập thể, có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng.

2. Trang thiết bị máy móc: Amply, loa, mix, bộ dây jac, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, tập bài giảng, giáo trình, nhạc cụ, giá nhạc, giá và đũa chỉ huy.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá trong quá trình học tập trên lớp, đạt được các yêu cầu :

+ Người học nắm được tác phẩm hòa tấu

+ Hiểu được những kỹ thuật diễn tấu và hòa tấu cần biểu hiện trong bài

- Về kỹ năng: Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, đánh giá:

+ Kỹ năng sử dụng nhạc cụ

+ Kỹ năng nghe, kỹ năng thị tấu, kỹ năng ứng tấu và kỹ năng phối hợp diễn tấu nhạc cụ. Có tư duy âm nhạc trong mỗi tác phẩm hòa tấu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Giảng dạy theo Chương trình môn học, giảng viên cần sử dụng một số kỹ thuật chỉ huy cơ bản và phương pháp dàn dựng tác phẩm để giảng dạy môn học.

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và lĩnh hội các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học. Hiểu được một số động tác chỉ huy cơ bản của người dạy để tiếp cận với môn học cũng như thực hành luyện tập bài hòa tấu được thuận lợi.

3. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Chấn Hùng: *Kỳ diệu dàn hòa tấu nội tiết*, Nxb tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

- Lê Quang Hùng: *Hỏi và đáp về kiến thức âm nhạc*, Nxb Đại học Huế

- Trần Quốc Lộc: *Đàn Bầu thực hành*.

- Đinh thị Nội - Ngô Bích Vượng: *Sách học đàn tranh*.

- Sách Nhà nước đặt hàng: *Tuyển tập độc tấu nhạc cụ các dân tộc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.

- Phạm Hồng Thái: *Sách học sáo trúc*.

- Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trần Quốc Lộc: *Sách học đàn Bầu*.

- Xuân Tú: *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ*, Trường CĐSP Nhạc Họa TW.

- Nguyễn Quốc Vượng (2002) *Hòa tấu Guitar*, Nxb Thanh Niên

- *Tuyển tập các điệu tiết tấu cơ bản*

- R. Clayderman: *các tác phẩm chọn lọc*

- Rick Latham: *Advanced Funk Studies*

- Rich Latham: *Etude cho bộ gõ*

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quá 20 phút/nhóm

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành Biểu diễn

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 150 giờ (Lý thuyết: 22 giờ; Thực hành, bài tập: 120 giờ và kiểm tra 8 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học thực hành, cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng thể hiện các tác phẩm âm nhạc trên sân khấu với những hình thức biểu diễn khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Ngoài những kiến thức biểu diễn ở các hình thức độc tấu, hòa tấu, đệm đàn. Môn học còn trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến tổng thể một chương trình nghệ thuật.

- Về kỹ năng: Người học biết áp dụng những kỹ thuật đã học một cách sâu sắc vào nghệ thuật biểu diễn. Khả năng diễn xuất nhiệt thành, diễn cảm, tự tin và biết dàn dựng một chương trình nghệ thuật phù hợp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành biểu diễn nhạc cụ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Cách xử lý sân khấu khi biểu diễn.	150	2	10	8
2	Bài 2: MC - Người dẫn chương trình		2	10	
3	Bài 3: Xây dựng kế hoạch chương trình		2	10	
4	Bài 4: Dàn dựng tổng thể một chương trình nghệ thuật		2	16	
5	Bài 5: Ôn luyện - Kiểm tra		1	4	
6	Bài 6: Phương pháp đệm dân ca, ca khúc		2	10	
7	Bài 7: Phương pháp đệm tác phẩm		2	10	
8	Bài 8: Bài tập thực hành đệm		2	10	

9	Bài 9: Ôn luyện - Kiểm tra	150	2	10	
10	Bài 10: Thực hành luyện tập tổng thể một chương trình nghệ thuật		2	10	
11	Bài 11: Chạy sân khấu		2	16	
12	Bài 11: Ôn luyện - Kiểm tra - Báo cáo		1	4	
Tổng cộng		150	22	120	8

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức về kỹ năng xử lý sân khấu khi biểu diễn. Cách thức để xây dựng được một chương trình nghệ thuật.

- Bổ sung kiến thức đệm, giúp sinh viên hoàn thiện hơn, phát huy được hết khả năng của mình. Giờ học sẽ mang đến cho sinh viên có ý tưởng sáng tạo, biết cách vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học...

- Rèn luyện chuyên môn cho người học; bản lĩnh sân khấu; rèn luyện phong cách biểu diễn; tập diễn tấu với nhiều hình thức khác nhau.

Bài 1

Cách xử lý sân khấu khi biểu diễn.

1. Cách đặt Micro, dây line..
2. Vị trí ngồi trên sân khấu
3. Bài tập về nhà.

Bài 2

MC - Người dẫn chương trình

1. Tập viết lời dẫn chương trình
2. Tập dẫn chương trình
 - Chương trình giới thiệu xuyên suốt
 - Chương trình giới thiệu từng tiết mục
3. Bài tập về nhà.
 - Ôn tập bài cũ

Bài 3

Xây dựng kế hoạch chương trình

1. Tại sao phải xây dựng kế hoạch
2. Thực hiện xây dựng kế hoạch

Bài 4

Dàn dựng tổng thể một chương trình nghệ thuật

1. Tìm chủ đề

2. Phân tích và xây dựng ý tưởng
3. Hoàn thiện ý tưởng

Bài 5 **Ôn luyện - Kiểm tra**

1. Hình thức: Thi viết

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- Xây dựng một chương trình nghệ thuật(chủ đề tự chọn), bao hàm cả lời dẫn?

Bài 6

Phương pháp đệm dân ca, ca khúc

1. Phân tích
2. Chia câu đoạn
3. Tìm motip trong ca khúc, phát triển câu dạo
4. Đặt hòa thanh, làm các đoạn chen, để kết câu kết đoạn,
5. Lựa chọn tiết tấu phù hợp
6. Lựa chọn âm sắc phù hợp

Bài 7

Phương pháp đệm tác phẩm

1. Phân tích
2. Chia câu đoạn
3. Tìm motip trong tác phẩm, phát triển câu dạo
4. Đặt hòa thanh, làm các đoạn chen, để kết câu kết đoạn,
5. Lựa chọn tiết tấu phù hợp
6. Lựa chọn âm sắc phù hợp

Bài 8

Bài tập thực hành đệm

Bài 9

Ôn luyện - Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- Đệm 01 bài

Bài 10

Thực hành luyện tập tổng thể một chương trình nghệ thuật

1. Chọn chủ đề và hình thức diễn tấu
2. Tập luyện

3. Ghép nhạc

Bài 11 **Chạy sân khấu**

1. Nguyên tắc sân khấu
2. Trang phục biểu diễn
3. Makeup.

Bài 12 **Ôn luyện - Kiểm tra - Biểu diễn báo cáo**

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- 01 bài (độc tấu, hòa tấu, đệm)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết kết hợp thực hành biểu diễn.
2. Trang thiết bị: Nhạc cụ, Máy nghe nhạc, Âm thanh..
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu các tác giả trong và nước ngoài về Kỹ thuật biểu diễn nhạc cụ.
4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với âm thanh, ánh sáng đầy đủ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu.

+ Nắm được cách thức diễn tấu, biết cách chọn tác phẩm theo chương trình nghệ thuật, góp phần củng cố khả năng nghe, diễn tấu, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.

- Về kỹ năng: Thông qua việc sinh viên thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi để đánh giá kỹ năng.

+ Kỹ năng diễn tấu, thuộc bài, xử lý tác phẩm

+ Kỹ năng thể hiện trên sân khấu: tự tin, bản lĩnh, xử lý tốt trên sân khấu.

+ Kỹ năng thẩm mỹ trên sân khấu

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ đào tạo cao đẳng các ngành âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; vấn đáp; gợi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, rèn luyện và học theo hướng dẫn, người học chủ động và sáng tạo.

3. Tài liệu tham khảo:

- Sử dụng các tiểu phẩm, tác phẩm, ca khúc đã được học.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quy định

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh ứng dụng

Mã môn học: MH 17

Thời gian môn học: 120 giờ (Lý thuyết: 52 giờ. Thực hành, bài tập: 62 giờ. Kiểm tra: 8 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Hòa thanh ứng dụng là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và sự nối tiếp các hợp âm để ứng dụng phối hòa thanh trên các ca khúc và các tác phẩm âm nhạc khác.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh ứng dụng, hòa thanh nhạc nhẹ (phối bè trên giấy)

- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động về âm nhạc. Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1 : Tìm hiểu hòa âm trong tác phẩm âm nhạc	120	12	4	8
2	Chương 2 : Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính. Kết và một số hình thức chủ yếu của kết.		10	14	
3	Chương 3 : Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng, thứ		10	13	
4	Chương 4 : Các hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng và thứ (tự nhiên - hòa âm) - D7 - SII7 - DVII7.		10	13	

5	Chương 5: Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu - âm hình đệm - cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc - hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm.		13	16	
	Tổng	120	52	60	8

2. Nội dung chi tiết

Chương I

Tìm hiểu hòa âm trong tác phẩm âm nhạc.

1. Mục tiêu: Hiểu rõ đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc về chồng âm, hợp âm trong hòa âm bốn bè.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về chồng âm, hợp âm trong hòa âm bốn bè

2.2. Nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính

2.2.1. Tìm hiểu cấu trúc của của các hợp âm ba chính (T - S - D - thể gốc hay nguyên vị).

2.2.2. Thay đổi vị trí âm trong công năng (T-T; S-S; D-D)

2.3. Cách phối bè.

2.3.1. Giải quyết bước nhảy của các âm 3 sang âm 3 trên giai điệu.

2.3.2. Phối hòa âm cho giai điệu hoặc bè Bass bằng các hợp âm 3 chính (thể gốc)

2.4. Thực hành trên đàn

Chương II

Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn Kết và một số hình thức chủ yếu của kết

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm sáu và âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Các hợp âm sáu (đảo 1)

2.2. Các hợp âm sáu bốn (đảo 2)

2.3. Các âm ngoài hợp âm: âm thêm, âm lướt, âm sớm, âm muộn.

2.4. Thực hành trên đàn

Chương III.

Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng, thứ

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và thứ.

2. Nội dung

- 2.1. Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng.
- 2.2. Các hợp âm ba phụ trong điệu thứ
- 2.3. Các hợp âm được chia theo nhóm: nhóm chủ - nhóm át - nhóm hạ át
- 2.4. Thực hành trên đàn

Chương IV

Các hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng và thứ (tự nhiên - hòa âm) D7 - SII7 - DVII7

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng, thứ

2. Nội dung

- 2.1. Hợp âm D7 - các thể đảo và cách giải quyết.
- 2.2. Hợp âm SII7 - các thể đảo và cách giải trong thêu và lướt (T-SII7-T).
- 2.3. Hợp âm DVII7 (ở điệu thứ tự nhiên) - các thể đảo và cách giải quyết.
- 2.4. Hợp âm DVII7 (hợp âm 7 dẫn giảm) - các thể đảo và cách giải quyết.
- 2.5. Thực hành trên đàn

Chương V

Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu - âm hình đệm Cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc Hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm

1. Mục tiêu: Áp dụng được chương trình học vào thực tiễn

2. Nội dung

- 2.1. Đặt công năng hòa âm cho ca khúc (dựa vào giai điệu, nhịp, tiết tấu, câu).
- 2.2. Đặt hợp âm theo kiểu giai điệu hóa bè Bass
- 2.3. Đặt hợp âm trên thang 5 âm
- 2.4. Đặt âm hình đệm cho ca khúc

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Nhạc cụ chuyên ngành, bảng kẻ khung nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh ứng dụng được sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng Âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Hoàng Hoa *Giáo trình hòa âm ứng dụng*. Nxb Đại học Sư Phạm, năm 2007

- Mai Kiên *Hòa âm nhạc nhẹ*

- “*Hoà âm 4 tác giả*”, tập 1, NXB Moskva

- Phạm Minh Khang “*Bài tập Hòa thanh*”,

- Phạm Tú Hương “*Hoà thanh*”

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Đàn Tranh

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành: 120 giờ và kiểm tra: 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành đàn Tranh).

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu đàn Tranh.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của cây đàn Tranh. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây đàn Tranh ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	8	20	2
1	Giới thiệu cây đàn, tư thế diễn tấu.	30	1	3	2
2	Cách bật ngón tay phải		1	3	
3	Gam		1	3	
4	Kỹ thuật tay trái		2	3	
5	Bài tập – bài học		2	6	
6	Ôn luyện - Kiểm tra		1	2	
Học kỳ II		30	8	20	2
1	Nâng cao kỹ thuật chạy ngón tay phải, tay trái	30	2	5	2
2	Kỹ thuật nhấn luyện và đánh hợp âm		2	5	
3	Bài tập – bài học		4	8	
4	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
Học kỳ III		30	8	20	2

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Luyện tai nghe, tập lên dây đàn.	30	2	4	2
2	Nhạc phong cách chèo		2	6	
3	Kỹ thuật tay trái, tay phải		2	4	
4	Bài tập – bài học		2	4	
5	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
Học kỳ IV		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách Huế	30	2	7	2
2	Kỹ thuật tay trái tay phải		2	5	
3	Bài tập – bài học		4	6	
4	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
Học kỳ V		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách Cải lương	30	2	7	2
2	Kỹ thuật tay trái tay phải		2	5	
3	Bài tập – bài học		4	6	
4	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
Học kỳ VI		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách (Chèo, Huế, Cải lương)	30	2	7	2
2	Nâng cao kỹ thuật trong xử lý tác phẩm		2	5	
3	Bài tập – bài học		4	6	
4	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
CỘNG		180	48	120	12

2. Nội dung chi tiết học phần:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trên cây đàn Tranh (cấu tạo, tính năng, tư thế và các kỹ thuật bật ngón, lướt ngón, rung...)
- Người học thực hành luyện tập được gam kết hợp 2, 3 ngón
- Thực hành các bài tập, bài dân ca, tiểu phẩm.

Bài 1

Giới thiệu về nhạc cụ, tư thế diễn tấu

1. Giới thiệu về nhạc cụ
2. Tư thế diễn tấu
3. Cách sử dụng móng đàn.
4. Tạo khung tay, vuốt lên, vuốt xuống.

Bài 2

Cách bật ngón tay phải

1. Lý thuyết âm nhạc cơ bản
2. Bật ngón đi lên với nốt trắng, đen, đơn
3. Bật ngón đi xuống với nốt trắng, đen, đơn
4. Kết hợp các ngón bật với nốt trắng, đen, đơn

Bài 3

Gam

1. Gam kết hợp ngón 1,2 với nốt trắng, đen, đơn
2. Gam kết hợp 1,2,3 ngón với nốt trắng, đen, đơn
3. Gam đi liền bậc với nốt trắng, đen, đơn

Bài 4

Kỹ thuật tay trái

1. Cách rung
2. Quy định nốt rung

Bài 5

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 6

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón tay phải
- Nâng cao kỹ thuật tay trái
- Củng cố kỹ thuật bật, gảy, lướt ngón và nhấn luyện quãng 2, 3,
- Nhấn mượn nốt, đánh hợp âm.

Bài 1

Nâng cao kỹ thuật chạy ngón tay phải, tay trái

1. Kết hợp các âm hình tiết tấu trong bài (đơn, đen, kép, móc giật....)
2. Nâng cao việc kết hợp giữa hai tay thành thạo hơn
3. Rung đúng theo yêu cầu của bài.

Bài 2

Kỹ thuật nhấn luyện và đánh hợp âm

1. Củng cố kỹ thuật bật, gảy, lướt ngón và nhấn luyện quãng 2, 3,
2. Nhấn mượn nốt, đánh hợp âm.

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 4

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ III

Mục tiêu:

- Luyện tai nghe, tập lên dây đàn.
- Kỹ thuật rung nhanh của nhạc phong cách chèo, kết hợp với luyện lảy và nảy.
- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
- Kỹ thuật Nhấn luyện quãng 3 thứ, 3 trưởng
- Kỹ thuật vê chậm

Bài 1

Luyện tai nghe, lên dây đàn

1. Hướng dẫn cách lên dây đàn
2. Tập nghe các quãng

Bài 2

Nhạc phong cách Chèo

1. Kỹ thuật nhấn luyện, rung, nảy, vỗ... trong nhạc chèo

Bài 3

Kỹ thuật tay trái, tay phải

1. Nâng cao kỹ thuật chạy ngón, kết hợp hai tay
2. Kỹ thuật vê cơ bản.

Bài 4

Bài tập - bài học

1. Gam
2. Bài Tập
3. Nhạc phong cách Chèo
4. Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 5

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong số các bài sau:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Chèo
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ IV

Mục tiêu:

- Kỹ thuật rung chậm, rung nhanh, vuốt, nhún của nhạc phong cách (huế).
- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
- Nâng cao kỹ thuật kết hợp hai tay, nảy, miết, mượn nốt.
- Học kỹ thuật vỗ sau, vỗ đồng thời, vỗ lách.
- Kỹ thuật vê nhanh

Bài 1

Nhạc phong cách Huế

1. Kỹ thuật nhấn luyện, miết, vỗ, nảy....trong nhạc huế
2. Cách rung chậm, rung nhanh trong nhạc huế

Bài 2

Kỹ thuật tay trái, tay phải

1. Nâng cao kỹ thuật đã học, chạy ngón, kết hợp hai tay

2. Kỹ thuật vê nhanh

Bài 3 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Huế
4. Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 4 **Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong số các bài sau:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Huế
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ V

Mục tiêu:

- Kỹ thuật rung ghìm, nhấn quãng xa, vỗ rung trên một nốt của nhạc cải lương.
- Củng cố những kỹ thuật đã học
- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
- Vê một ngón

Bài 1 **Nhạc phong cách Cải lương**

1. Kỹ thuật rung ghìm, nhấn quãng xa, vỗ rung trên một nốt của nhạc cải lương.

Bài 2 **Kỹ thuật tay trái, tay phải**

1. Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
2. Kỹ thuật vê 1 ngón.

Bài 3 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Cải lương

4. Tác phẩm

Bài 4 **Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ**

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong số các bài sau:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Cải lương
- Tác phẩm

Học kỳ VI

Mục tiêu:

- Nâng cao Kỹ thuật đã học: Ngón miết, rung nhanh, rung chậm, vỗ đồng thoi, vỗ sau.. của nhạc phong cách.
- Chuẩn bị bài thi tốt nghiệp
- Phong cách: Ôn lại nhạc chèo, huế, cải lương (hai bài tự chọn).
- Tác phẩm: 02 bài (tự chọn)

Bài 1

Nhạc phong cách (Chèo, Huế, Cải lương)

Nâng cao các kỹ thuật nhạc phong cách: Chèo, Huế, Cải lương

Bài 2

Nâng cao các kỹ thuật trong xử lý tác phẩm

Bài 3

Bài Tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách
4. Tác phẩm

Bài 4

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (04 bài)

- 02 nhạc phong cách

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị: Bàn ghế, giá đàn, giá nhạc....
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu, giáo trình, tập bài giảng, vở chép nhạc, đàn Tranh.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu :

- + Nắm được các kỹ thuật cơ bản về đàn Tranh
- + Phương pháp thực hành luyện tập
- + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày

- Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:

- + Thực hiện các kỹ thuật diễn tấu cơ bản
- + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
- + Có sự sáng tạo

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành đàn Tranh).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, đối với các em học sinh giỏi, người dạy có thể sưu tầm thêm các bài nâng cao để áp dụng giảng dạy.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các bài học trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Đinh Thị Nội - Ngô Bích Vương, *Sách học đàn tranh*.

- Ngô Bích Vương. *Tài liệu tham khảo*, Nxb Âm nhạc Quốc gia.

- Tài liệu chép tay.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Sáo Trúc

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành: 120 giờ và kiểm tra: 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành sáo Trúc).

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu sáo Trúc.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của cây sáo Trúc. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây sáo Trúc ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
	Học kỳ I	30	8	20	2
1	Giới thiệu về sáo Trúc và luyện phát âm	30	2	4	2
2	Luyện phát âm		2	4	
3	Bài tập – bài học		2	8	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		2	4	
	Học kỳ II	30	8	20	2
1	Các thế bấm mở lỗ	30	2	5	2
2	Luyện bấm mở lỗ		2	5	
3	Bài tập - bài học		4	8	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách chèo	30	2	6	2
2	Kỹ thuật đánh lưỡi		2	6	
3	Bài tập - bài học		4	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ IV		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách Huế	30	2	7	2
2	Kỹ thuật lướt võ và đập ngón		2	5	
3	Bài tập - bài học		4	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ V		30	12	16	2
1	Nhạc phong cách cải lương	30	2	7	2
2	Kỹ thuật tổng hợp		2	5	
3	Bài tập - bài học		4	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ VI		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách 3 miền (Cải lương, chèo, Huế)	30	4	10	2
2	Bài tập - bài học		4	8	
3	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
CỘNG		180	48	120	12

2. Nội dung chi tiết học phần:

Học kỳ I

Mục tiêu

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trên cây sáo, cấu tạo, tính năng, tư thế và các kỹ thuật thổi sáo ban đầu.
- Bấm mở 6 lỗ cao độ trên cây sáo
- Sử dụng đánh lưỡi đơn ở tốc độ chậm.

Bài 1

Giới thiệu về sáo Trúc và luyện phát âm

1. Giới thiệu về sáo Trúc
2. Luyện phát âm kết hợp bấm mở lỗ cao độ số 5. Các nốt có trường độ nốt tròn, ngón giữa tay trái phụ trách nốt la, son.
3. Bấm mở lỗ cao độ Số 4, ngón áp út tay trái phụ trách nốt fa, son
4. Bấm mở lỗ cao độ số 5 - 4, do ngón giữa và ngón áp út phụ trách nốt fa, son, la
5. Bấm mở lỗ cao độ số 6, ngón trỏ phụ trách 2 nốt la và si

Bài 2

Luyện phát âm

1. Luyện Luyện phát âm các nốt Si, La, Son, Fa.
2. Luyện phát âm kết hợp bấm mở lỗ cao độ số 3, ngón trỏ tay trái phụ trách nốt Mi, Fa.
3. Luyện phát âm các nốt Si, La, Son, Fa Mi bằng cách bấm mở 4 lỗ cao độ 6,5,4,3.
4. Luyện phát âm kết hợp bấm mở lỗ cao độ số 2, ngón ngón giữa tay phải phụ trách nốt Rê - Mi.
5. Luyện phát âm kết hợp bấm mở ngón áp út, tay phải phụ trách lỗ số 1 Đô₁ - Rê₁
6. Bấm mở 6 lỗ cao độ kết hợp luyện kỹ thuật nhấn hơi, đẩy hơi, bật lưỡi

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ II

Mục tiêu

- Bấm mở các nốt ở âm khu cao (cao độ số 3)
- Luyện tập các bài gam (C-dur: F- dur: d- moll)
- Kỹ thuật luyện láy

Bài 1 **Các thế bấm mở lỗ**

1. Thế ngón thổi Si giáng
2. Bấm hai nốt cao độ Đô₃ + Rê₃.
3. Luyện phát âm kết hợp với các thế ngón từ Mi₃ đến Son₃

Bài 2 **Luyện bấm mở lỗ**

1. Luyện bấm mở ngón thổi gam Đô trưởng (C - dur).
2. Luyện bấm mở ngón thổi gam Rê thứ (D - moll)
3. Luyện bấm mở ngón thổi gam Fa trưởng (F - dur)

Bài 3 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 4 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ III

Mục tiêu

- Kỹ thuật đánh lưỡi kép
- Kỹ thuật nhấn hơi, rung hơi, vuốt ngón

Bài 1 **Nhạc phong cách chèo**

1. Kỹ thuật nhấn và rung hơi

2. Kỹ thuật trong nhạc chèo

Bài 2

Kỹ thuật đánh lưỡi

1. Kỹ thuật đánh lưỡi kép
2. Kỹ thuật phi lưỡi - truyền hơi
3. Kỹ thuật vuốt ngón

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Chèo
4. Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Chèo
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ IV

Mục tiêu

- Kỹ thuật phi lưỡi, vỗ ngón, đập ngón
- Kỹ thuật lướt ngón, lách ngón, trille

Bài 1

Nhạc phong cách Huế

1. Lách ngón quãng âm hẹp - Lách ngón hai lỗ cao độ - Lách ba âm lượn sóng
2. Kỹ thuật trong nhạc Huế

Bài 2

Kỹ thuật lướt vỗ và đập ngón

1. Kỹ thuật lướt ngón
2. Kỹ thuật vỗ và đập ngón

3. Xử lý dấu luyện - Cách thổi âm hơi (bồi âm)

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Huế
4. Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Huế
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ V

Mục tiêu

Nâng cao các kỹ thuật đã học để có thể diễn tấu được một số tác phẩm viết cho sáo trúc

Bài 1

Nhạc phong cách cải lương

1. Kỹ thuật nhấn và rung hơi
2. Vị trí rung hơi

Bài 2

Kỹ thuật tổng hợp

1. Kỹ thuật phi lưỡi - truyền hơi
2. Kỹ thuật vuốt ngón

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Cải lương
4. Tác phẩm

Bài 4 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Cải lương
- Tác phẩm

Học kỳ VI

Mục tiêu

Tổng hợp, nâng cao các kỹ thuật đã học để có thể diễn tấu được một số tác phẩm của sáo trúc

Bài 1 **Nhạc phong cách 3 miền** (Cải lương, chèo, Huế)

1. Nâng cao kỹ thuật đã học
2. Kỹ thuật trong nhạc phong cách: Chèo, huế, cải lương

Bài 2 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Cải lương
4. Tác phẩm

Bài 3 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (04 bài)
 - 02 nhạc phong cách
 - 02 Tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị: Bàn ghế, giá nhạc
3. Học liệu, dụng cụ : Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng, nhạc cụ.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu :

+ Nắm được các kỹ thuật cơ bản của sáo Trúc

+ Phương pháp thực hành luyện tập

+ Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày

- Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:

+ Thực hiện các kỹ thuật diễn tấu cơ bản

+ Thuộc bài, xử lý tác phẩm

+ Có sự sáng tạo

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành sáo Trúc)

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, đối với các em học sinh giỏi, người dạy có thể sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các bài học trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Hồng Thái, *Sách học sáo trúc*.

- Triệu Tiến Vương, *Sách học "Một số bài tập và tác phẩm chọn lọc viết cho sáo trúc"*.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành đàn Bầu

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành: 120 giờ và kiểm tra: 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành đàn Bầu).

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu đàn Bầu

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của cây đàn Bầu. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây đàn Bầu ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	8	20	2
1	Giới thiệu cây đàn Bầu, tính năng sử dụng và tư thế chơi đàn	30	2	4	2
2	Các bài tập kỹ thuật gảy dây buông		2	4	
3	Kỹ thuật căng dây		2	4	
4	Bài tập - Bài học		2	6	
5	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ II		30	8	20	2
1	Ngón rung	30	2	5	2
2	Ngón nhấn		2	5	
3	Âm tô điểm		2	3	
4	Bài tập - Bài học		2	7	
5	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	0	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Bài tập nhấn quãng xa	30	1	4	2
2	Gam ngũ cung, kỹ thuật gảy hai chiều		1	4	
3	Nhạc phong cách chèo		3	5	
4	Bài tập - Bài học		3	5	
5	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ IV		30	8	20	2
1	Gam ngũ cung, nhạc phong cách Huế	30	4	9	2
2	Bài tập - Bài học		4	9	
3	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ V		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách Cải lương	30	4	9	2
2	Bài tập - bài học		4	9	
3	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ VI		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách (Chèo, Huế, Cải lương)	30	4	9	2
2	Nâng cao kỹ thuật trong xử lý tác phẩm		4	9	
3	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
CỘNG		180	48	120	12

2. Nội dung chi tiết học phần:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trên cây đàn Bầu: Giới thiệu nhạc cụ, tư thế diễn tấu, kỹ thuật tay phải cách cầm que và tạo âm thanh, cách xác định điểm gảy 6 thế tay, gảy dây buông kết hợp nhấn quãng.

- Người học thực hành luyện tập được gam kết hợp nhấn quãng 2, 3
- Thực hành các bài tập, bài dân ca, tiểu phẩm.

Bài 1

Giới thiệu cây đàn Bầu, tính năng sử dụng và tư thế chơi đàn

1. Giới thiệu cây đàn

- Nguồn gốc, phát triển
- Các bộ phận của cây đàn
- Que gảy đàn
- Cách mắc và lên dây

2. Tính năng sử dụng

Chức năng độc tấu, hòa đệm

3. Tư thế chơi đàn

- Tư thế thân người
- Kỹ thuật tay phải
- Kỹ thuật tay trái - cách cầm vò đàn.

Bài 2

Các bài tập kỹ thuật gảy dây buông

- Gảy thế tay I - II và III
- Gảy thế tay IV và V
- Nhảy thế tay với các hình nốt trắng chấm đôi, trắng, đen và móc đơn.

Bài 3

Kỹ thuật căng dây

- Nhấn lên quãng 2 trưởng (1 cung) ở 6 thế tay
- Luyện lên 1 quãng 2 trưởng
- Nhấn xuống quãng 2 trưởng (1 cung) ở 6 thế tay
- Luyện xuống 1 quãng 2 trưởng
- Nhấn lên và nhấn xuống quãng 2 trưởng
- Gam ngũ cung kết hợp nhấn trái chiều với các tiết tấu trắng, đen, móc đơn, móc kép, đơn chấm đôi móc kép.
- Luyện lên và luyện xuống quãng 2 trưởng
- Gam ngũ cung kết hợp luyện trái chiều 2 - 3 và 4 nốt.

Bài 4

Bài tập - Bài học

1. Gam ngũ cung
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm thiếu nhi và dân ca

Bài 5

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Nâng cao kỹ thuật tay phải
- Nâng cao kỹ thuật tay trái
- Củng cố kỹ thuật nhấn trái chiều
- Kỹ thuật ngón rung

Bài 1 Ngón rung

- Rung dây buông ở các trường độ khác nhau
- Rung các nốt ở thế nhấn lên
- Rung các nốt ở thế nhấn xuống

Bài 2 Ngón nhấn

- Tập nhấn các bán âm (1/2 cung)
- Nhấn lên quãng 3 thứ
- Nhấn lên quãng 3 thứ kết hợp nhấn xuống quãng 2 trưởng
- Luyện xuống quãng 3 thứ
- Luyện lên quãng 3 trưởng
- Nhấn lên xuống tổng hợp

Bài 3 Âm tô điểm

1. Bật tiếng (Pizzicato)
2. Tập các âm tô điểm

Bài 4 Bài tập - Bài học

1. Gam ngũ cung
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 5 Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ III

Mục tiêu:

- Kỹ thuật rung nhanh của nhạc phong cách chèo, kết hợp với luyện láy.
- Nâng cao kỹ thuật nhân quãng 2,3,4
- Kỹ thuật gảy 2 chiều

Bài 1

Bài tập nhân quãng xa

- Nhân lên, xuống quãng 4
- Nhân xuống quãng 4-5 qua bậc chính
- Kết hợp luyện + nhân quãng 4

Bài 2

Gam ngũ cung, kỹ thuật gảy hai chiều

- Gảy hai chiều tiết tấu móc đơn
- Gảy hai chiều tiết tấu móc kép
- Chạy kết hợp gam

Bài 3

Nhạc phong cách Chèo

- Kỹ thuật láy, luyện, rung... trong nhạc Chèo
- Kỹ thuật tạo âm bội lần thứ hai

Bài 4

Bài tập - Bài học

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Chèo
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 5

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Chèo
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ IV

Mục tiêu:

- Kỹ thuật rung chậm, rung nhanh, vuốt, láy của nhạc phong cách (huế).
- Nâng cao kỹ thuật rung, láy, vỗ.
- Nâng cao kỹ thuật kết hợp hai tay.

Bài 1

Gam ngũ cung, nhạc phong cách Huế

- Kỹ thuật rung chậm
- Kỹ thuật láy, luyện trong phong cách Huế
- Tác phẩm phong cách Huế

Bài 2

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Huế
4. Tác phẩm

Bài 3

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Huế
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ V

Mục tiêu:

- Kỹ thuật rung chậm, luyện và nhấn quãng xa, vỗ rung trên một nốt của nhạc cải lương.
- Củng cố những kỹ thuật đã học
- Nâng cao kỹ thuật gảy hai chiều.
- Vê nhanh

Bài 1
Nhạc phong cách Cải lương

- Kỹ thuật rung chậm
- Kỹ thuật luyện và nhấn quãng xa, vỗ của nhạc Cải lương.

Bài 2
Bài tập - Bài học

- Gam ngũ cung
- Tác phẩm cải lương
- Tác phẩm mới

Bài 3
Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Cải lương
- Tác phẩm

Học kỳ VI

Mục tiêu:

Nâng cao Kỹ thuật đã học: gảy hai chiều, rung nhanh, rung chậm, láy, luyện đúng với từng thể loại nhạc phong cách.

Bài 1
Nhạc phong cách
(Chèo, Huế, Cải lương)

1. Nâng cao Kỹ thuật nhạc phong cách: gảy hai chiều, rung nhanh, rung chậm, láy, luyện đúng với từng thể loại nhạc phong cách.

Bài 2

1. Nâng cao kỹ thuật trong xử lý các tác phẩm

Bài 3
Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách

4. Tác phẩm

Bài 4 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (04 bài)
 - 02 Nhạc phong cách
 - 02 Tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng cách âm, đủ ánh sáng
2. Trang thiết: Bàn, ghế, giá nhạc
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng, vở chép nhạc, bộ đàn Bầu.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu :
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên đàn Bầu
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thực hiện các kỹ thuật diễn tấu cơ bản
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành đàn Bầu).
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, đối với các em học sinh giỏi, người dạy có thể sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các bài học trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Ts. Bùi Văn Hộ, *Giáo trình học đàn bầu*.

- Thanh Tâm, *Tài liệu tham khảo*, Nxb Âm nhạc Quốc gia.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Đàn Tam thập lục

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 48 giờ; Thực hành: 120 giờ và kiểm tra: 12 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành đàn Tam thập lục).

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu đàn Tam thập lục.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của cây đàn Tam thập lục. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây đàn Tam thập lục ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	8	20	2
1	Giới thiệu nhạc cụ, tư thế diễn tấu	30	2	4	2
2	Kỹ thuật bật hai tay		2	4	
3	Gam		2	4	
4	Bài tập - bài học		2	6	
5	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ II		30	8	20	2
1	Kỹ thuật hai tay luân phiên nhau	30	2	6	2
2	Kỹ thuật đánh chồng âm		3	6	
3	Bài tập – bài học		3	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Lên dây đàn	30	2	2	2
2	Nhạc phong cách chèo		2	6	
3	Kỹ thuật kết hợp hai tay và vê		2	4	
4	Bài tập – bài học		2	6	
5	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ IV		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách huế	30	2	6	2
2	Nâng cao kỹ thuật		3	6	
3	Bài tập – bài học		3	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ V		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách cải lương	30	2	6	2
2	Nâng cao kỹ thuật chạy ngón và vê		3	6	
3	Bài tập – bài học		3	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Học kỳ VI		30	8	20	2
1	Nhạc phong cách 3 miền (Chèo, huế. Cải lương)	30	2	6	2
2	+ Nâng cao kỹ thuật xử lý tác phẩm		3	6	
3	Bài tập – bài học		3	6	
4	Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
CỘNG		180	48	120	12

2. Nội dung chi tiết học phần:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản trên cây đàn Tam thập lục, cấu tạo, tính năng, tư thế và các kỹ thuật bật ngón, lướt ngón.
- Người học thực hành luyện tập được gam kết hợp 2 tay luân phiên nhau
- Thực hành các bài tập, bài dân ca, tiêu phẩm.

Bài 1

Giới thiệu nhạc cụ, tư thế diễn tấu

1. Giới thiệu về nhạc cụ
2. Tư thế diễn tấu
3. Cách cầm que đàn.
4. Tạo khung tay, bật que

Bài 2

Kỹ thuật bật hai tay

1. Bước đầu làm quen với nốt nhạc, nhịp...
2. Bật que đi lên kết hợp với tiết tấu nốt đơn, đen, trắng ở các âm khu (trầm, trung và cao)
3. Bật que đi xuống kết hợp với tiết tấu nốt đơn, đen, trắng ở các âm khu (trầm, trung và cao)

Bài 3

Gam

1. Gam kết hợp với tiết tấu nốt đơn, nốt đen, nốt trắng
2. Gam đi cách bậc
3. Gam đi liền bậc
4. Luyện sự lên xuống đều đặn.
5. Đánh đồng âm

Bài 4

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 5

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Làm quen với các âm hình tiết tấu: móc giạt, chấm dôi....
- Nâng cao kỹ thuật bật ngón
- Kỹ thuật đánh đồng âm các quãng 2,3,4,5...

Bài 1

Kỹ thuật hai tay luân phiên nhau

1. Nâng cao kỹ thuật bật ngón, bật cổ tay

2. Kết hợp các âm hình tiết tấu trong bài (đơn, đen, kép, móc giạt....)
3. Nâng cao việc kết hợp giữa hai tay luân phiên nhau

Bài 2

Kỹ thuật đánh chồng âm

1. Củng cố kỹ thuật bật ngón, cổ tay
2. Kỹ thuật đánh hợp âm, bật ngón, cổ tay đồng thời

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Tiểu phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập
 - Tiểu phẩm

Học kỳ III

Mục tiêu:

- Luyện tai nghe, tập lên dây đàn.
- Kỹ thuật trong nhạc phong cách chèo,
- Kỹ thuật vê 1 nốt, 2 nốt

Bài 1

Lên dây đàn

1. Hướng dẫn cách lên dây đàn
2. Tập nghe các quãng
3. Nâng cao kỹ thuật đã học.

Bài 2

Nhạc phong cách Chèo

1. Làm quen với nhạc phong cách Chèo
2. Nâng cao kỹ thuật bật cổ tay, bật ngón

Bài 3

Kỹ thuật kết hợp hai tay và vê

1. Nâng cao kỹ thuật chạy ngón, kết hợp hai tay
2. Kỹ thuật vê cơ bản (vê chậm)

Bài 4 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài Tập
3. Nhạc phong cách Chèo
4. Tiểu phẩm, tác phẩm

Bài 5 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

- 1. Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
- 2. Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Chèo
- Tiểu phẩm, tác phẩm.

Học kỳ IV

Mục tiêu:

- Làm que với nhạc phong cách Huế
- Kỹ thuật đánh bồi âm, vê chậm, vê nhanh.
- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
- Nâng cao kỹ thuật kết hợp hai tay.

Bài 1 **Nhạc phong cách Huế**

1. Làm quen với nhạc phong cách Huế.
2. Kỹ thuật vê chậm, vê nhanh

Bài 2 **Nâng cao kỹ thuật**

1. Nâng cao kỹ thuật đã học, chạy ngón, kết hợp hai tay
2. Cách đánh bồi âm

Bài 3 **Bài tập - Bài học**

1. Gam

2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Huế
4. Tác phẩm

Bài 4 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học, lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Huế
- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ V

Mục tiêu:

- Làm quen với nhạc Cải lương
- Nâng cao kỹ thuật vê, vê quãng rộng
- Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
- Kỹ thuật vê 1 tay

Bài 1 **Nhạc phong cách Cải lương**

1. Làm quen với nhạc Cải lương
2. Nâng cao kỹ thuật vê

Bài 2 **Nâng cao kỹ thuật chạy ngón và vê**

1. Nâng cao kỹ thuật chạy ngón
2. Kỹ thuật vê 1 ngón.

Bài 3 **Bài tập - Bài học**

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách Cải lương
4. Tác phẩm

Bài 4 **Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ**

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học lựa chọn kiểm tra 03 bài trong các bài dưới đây:

- Gam
- Bài tập
- Nhạc phong cách Cải lương
- Tác phẩm.

Học kỳ VI

Mục tiêu:

- Nâng cao kỹ thuật đã học
- Luyện xử lý các tác phẩm
- Nhạc Phong cách: Ôn lại nhạc Chèo, Huế, Cải lương

Bài 1

Nhạc phong cách 3 miền (Chèo, Huế, Cải lương)

1. Nâng cao các kỹ thuật nhạc phong cách: Chèo, Huế, Cải lương

Bài 2

Nâng cao kỹ thuật xử lý tác phẩm

1. Nâng cao các kỹ thuật chạy ngón
2. Luyện xử lý các tác phẩm

Bài 3

Bài tập - Bài học

1. Gam
2. Bài tập
3. Nhạc phong cách
4. Tác phẩm

Bài 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (04 bài)
 - 02 Nhạc phong cách
 - 02 Tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng cách âm, đủ ánh sáng

2. Trang thiết: bàn, ghế, giá nhạc
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng, vở chép nhạc, bộ đàn Tam thập lục

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu :
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản của đàn Tam thập lục
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thực hiện các kỹ thuật điển tấu cơ bản
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành nhạc cụ truyền thống (chuyên ngành Tam thập lục).
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với người dạy:
 - + Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, đối với các em học sinh giỏi, người dạy có thể sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy.
 - + Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.
 - + Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các bài học trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.
 - + Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Xuân Dung - Nguyễn Hồng Phúc, *Những bài tập kỹ thuật cho đàn tam thập lục*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

- Nguyễn Hồng Phúc, *Tuyển tập dân ca tác phẩm mới Việt Nam và Nước ngoài*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

- Nguyễn Hồng Phúc, *Bài tập kỹ thuật cho Tam Thập Lục*, Nxb Nhạc viện Hà Nội.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 19

Thời gian môn học: 720 giờ (Lý thuyết: 0; Thực hành: 716 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Thực tập nghề nghiệp là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng âm, thực hiện vào năm thứ hai và năm thứ ba của khóa học.

- Tính chất: Là môn học thực hành, giúp học sinh có khả năng biểu diễn trên sân khấu, thể hiện sự tự tin, sáng tạo trong thực hành biểu diễn.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật âm nhạc.

- Kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề nghiệp như độc tấu, hòa tấu, đệm (đệm cho hát hoặc đệm cho các nhạc cụ khác). Nâng cao khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có hứng thú, say mê với nghề, có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn học cùng với sự sáng tạo của bản thân để thực hành nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu biểu diễn thực tế.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Dàn dựng độc tấu	704	0	119	4
2	Bài 2: Dàn dựng song tấu, tam tấu, tứ tấu		0	171	
3	Bài 3: Dàn dựng hòa tấu		0	355	
4	Bài 4: Thực tập diễn thử		0	67	
5	Bài 5: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	4	
Tổng cộng		720	0	716	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1
Dàn dựng độc tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập
3. Phong cách biểu diễn

Bài 2
Dàn dựng Song tấu, Tam tấu, Tứ tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập từng nhạc cụ
3. Ghép các nhạc cụ cùng diễn tấu
4. Phong cách biểu diễn

Bài 3
Dàn dựng hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập phân phổ
3. Thực hành luyện tập hòa tấu các nhạc cụ
4. Phong cách biểu diễn

Bài 4
Thực tập diễn thử

1. Quy định trên sân khấu
2. Sắp xếp trình tự các tiết mục biểu diễn
3. Thực hành diễn thử các tiết mục theo trình tự đã định
4. Rút kinh nghiệm sau diễn thử
5. Khắc phục những hạn chế, tồn tại
6. Hoàn thiện chương trình diễn thử

Bài 5
Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn trên sân khấu
- Nội dung: Lồng ghép trong các chương trình biểu diễn của nhà trường

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa: phòng tập lớn (hoặc sân khấu)
2. Trang thiết bị máy móc: Nhạc cụ, giá nhạc, âm thanh, ánh sáng
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, bút, vở chép nhạc

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Thông qua quá trình học tập, thực hành trên sân khấu, đánh giá :

+ Việc người học nắm được các nguyên tắc sân khấu

+ Hiểu được các thủ pháp biểu diễn.

- Về kỹ năng: Đánh giá:

+ Người học giải phóng được hình thể

+ Kết hợp được ngôn ngữ sân khấu với khả năng diễn tấu âm nhạc để truyền tải tác phẩm đến người nghe một cách hiệu quả nhất

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: được áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học.

+ Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, thị phạm, gợi mở, phân tích, vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của giảng viên, cần chủ động sáng tạo trong mỗi tác phẩm biểu diễn.

3. Tài liệu tham khảo:

- Sử dụng bản phối khí và tự phối phần đệm cho học sinh trên cơ sở bài đã học.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quy định

- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Văn hóa giao tiếp

Mã môn học: MH 20

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; thảo luận, thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Văn hóa giao tiếp là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Cao đẳng âm nhạc, thanh nhạc, Cao đẳng Biên đạo múa, Cao đẳng Hội họa.

- **Tính chất:** Đây là học phần không bắt buộc, nếu được lựa chọn, môn học sẽ được bố trí học vào kỳ II của năm thứ nhất.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong, sinh viên hiểu được những vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: khái niệm, đặc trưng, chức năng, mục đích của giao tiếp...; những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- **Về kỹ năng:** Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp	30	2		2
3	Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp		2	2	

4	Bài 3. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản 1. Nghi thức chào hỏi 2. Nghi thức bắt tay 3. Nghi thức ôm hôn 4. Danh thiếp 5. Giới thiệu, làm quen 6. Tặng hoa, tặng quà 7. Ghế ngồi và cung cách 8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao		2	6	
5	Bài 4: Một số kỹ năng giao tiếp 1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2. Kỹ năng lắng nghe 3. Kỹ năng thuyết phục 4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp		4	6	
6	Bài 5: Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam 1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản 2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam		4		
	Cộng	30	14	14	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

Khái quát về hoạt động giao tiếp

Mục tiêu: Sinh viên hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

Nội dung:

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp
2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp

3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp

Bài 2

Hành vi giao tiếp có văn hóa

Mục tiêu: Sinh viên hiểu được định nghĩa và nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa, những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp.

Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

Bài 3

Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản.

- **Nội dung**

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách
8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao

Bài 4

Một số kỹ năng giao tiếp

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được một số kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

Bài 5

Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam

- **Mục tiêu:** Sinh viên biết được một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- **Nội dung:**

1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản
2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: 01

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Sinh viên biết được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

2. Phương pháp đánh giá: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học.

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dành cho chương trình cao đẳng các ngành Thanh Nhạc, Biên đạo múa, hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.

- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, thực hành các nghi thức và các kỹ năng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006

- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang,
Nxb KHXH, 2008

- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thế Hùng

- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành
chính, 2009

- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thi Vấn đáp

- Thời gian thi: Theo quy định.

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Sử dụng phần mềm âm nhạc

Mã môn học: MH 20

Thời gian môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành, bài tập: 14 giờ và kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học tự chọn, góp phần hỗ trợ cho môn học Tin học, đặc biệt là hỗ trợ cho chuyên ngành âm nhạc, đồng thời làm cơ sở cho việc ứng dụng công nghệ trong âm nhạc.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng các phần mềm chép nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hướng dẫn cho người học hiểu biết và sử dụng thuần thục phần mềm chép nhạc phổ thông nhất.

- Kỹ năng: Hỗ trợ cho người học có một số kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong âm nhạc và áp dụng được chương trình môn học vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Bài học	Tổng số giờ	Thời gian		
			Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến - Phần mềm Sibelius 7	30	1	1	1
2	Bài 2: Chỉ dẫn tổng quát trên Sibelius 7		1	1	
3	Bài 3: Cách chép các ký hiệu âm nhạc		1	1	
4	Bài 4: Hướng dẫn cơ bản khi chép một ca khúc		1	1	
5	Bài 5: Các thao tác chép bản nhạc trên bàn phím		1	1	
6	Bài 6: Các thao tác tiện ích và chỉnh sửa cơ bản		1	1	

7	Bài 7: Thực hành ôn tập		1	1	
8	Bài 8: ôn luyện - Kiểm tra thường xuyên				
9	Bài 9: Các thao tác chỉnh sửa nâng cao		1	1	
10	Bài 10: Hướng dẫn chép cho ban nhạc		1	1	
11	Bài 11: Hướng dẫn chép bản nhạc cho nhạc cụ		1	1	
12	Bài 12: Hướng dẫn chép tổng phổ		1	1	1
13	Bài 13: Cách chuyển bản nhạc sang file word		1	1	
14	Bài 14: Thực hành ôn tập		1	1	
15	Bài 15: Ôn luyện - Kiểm tra				
	Cộng	30	13	13	2

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ trong âm nhạc, quan trọng hơn nữa là người học nắm được các thao tác sử dụng phần mềm chép nhạc từ đó phục vụ cho các công việc thực tiễn như biên tập các sách nhạc, giáo trình, chép các ca khúc, các bản nhạc cho các nhạc cụ, ví dụ dẫn chứng trong bài viết về âm nhạc...

Bài 1

Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến Phần mềm Sibelius 7

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến.
- 1.2. Giới thiệu phần mềm Sibelius 7.

2. Thực hành

- 2.1. Cài đặt và khởi động phần mềm Sibelius 7.
- 2.2. Tạo một File mới và các trình tự đàn tiên.
- 2.3. Một số thao tác sử dụng cơ bản.

Bài 2

Chỉ dẫn tổng quát trên Sibelius 7

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu bảng tên các công cụ điều khiển.
- 1.2. Chức năng của các bảng công cụ.
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành các thao tác chép nhạc trên các thanh công cụ.
 - 2.2. Hướng dẫn thực hành trên bảng công cụ tiện ích.
 - 2.3. Thực hành các thao tác sử dụng cơ bản.

Bài 3 **Cách chép các ký hiệu âm nhạc**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Hướng dẫn nhập các ký hiệu trên thanh công cụ
 - 1.2. Các lệnh trên bàn phím
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành cách chép các tính chất, các ghi chú ... trên bài.
 - 2.2. Thực hành trên thanh công cụ và phím tắt.
 - 2.3. Bài tập áp dụng.

Bài 4 **Hướng dẫn cơ bản khi chép một ca khúc**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp để chép ca khúc.
 - 1.2. Các thao tác đầu tiên khi chép ca khúc.
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành các thao tác chép ca khúc.
 - 2.2. Chép lời cho ca khúc
 - 2.3. Lưu lại và Export ca khúc

Bài 5: **Các thao tác chép bản nhạc trên bàn phím**

1. Lý thuyết
 - Giới thiệu các thao tác nhập nốt nhạc, dấu lặng và một số thao tác khác trên bàn phím.
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành các thao tác chép bằng bàn phím
 - 2.2. Bài tập áp dụng.

Bài 6: **Các thao tác tiện ích và chỉnh sửa cơ bản**

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu các thao tác tiện ích.
- 1.2. Hướng dẫn một số tác vụ chỉnh sửa bản nhạc
2. Thực hành
 - 2.1. Sử dụng các thao tác tiện ích để chép ca khúc
 - 2.2. Thực hành một số cách chỉnh sửa cơ bản.

Bài 7 **Thực hành ôn tập**

1. Lý thuyết
Củng cố lại các chỉ dẫn, các thao tác sử dụng phần mềm đã được học.
2. Thực hành
 - 2.1. Các thao tác chép ca khúc
 - 2.2. Các lệnh gọi ký hiệu, tính chất...
 - 2.3. Thao tác tiện ích và chỉnh sửa bản nhạc
 - 2.4. Bài tập áp dụng.

Bài 8: **Ôn luyện - Kiểm tra thường xuyên**

1. Hình thức:
Thực hành trên máy tính
2. Nội dung:
Chép hoàn chỉnh một ca khúc có các tính chất đơn giản.

Bài 9 **Các thao tác chỉnh sửa nâng cao**

1. Lý thuyết
Giới thiệu và hướng dẫn các thao tác tiện ích và chỉnh sửa nâng cao.
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành các tiện ích và chỉnh sửa nâng cao
 - + Cách quy định số lượng ô nhịp trên 1 dòng, số dòng trên 1 trang.
 - + Tách đời ô nhịp trên 1 khuôn nhạc
 - + Thêm khuôn nhạc hoặc ô nhịp phụ v. v...
 - 2.2. Bài tập áp dụng.

Bài 10: **Hướng dẫn chép cho ban nhạc**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp khi chép cho ban nhạc.
 - 1.2. Các thao tác đầu tiên khi chép cho ban nhạc.
2. Thực hành

- 2.1. Thực hành các thao tác chép cho ban nhạc
- 2.2. Thao tác nhập hợp âm đệm
- 2.3. Bài tập áp dụng.

Bài 11: **Hướng dẫn chép bản nhạc cho nhạc cụ**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp khi chép cho nhạc cụ.
 - 1.2. Thao tác nhập các nhạc cụ cần tìm.
2. Thực hành
 - 2.1. Cách chép bản nhạc cho đàn Organ.
 - 2.2. Cách chép bản nhạc cho đàn Guirta.
 - 2.3. Cách chép bản nhạc cho đàn Piano.
 - 2.4. Bài tập áp dụng.

Bài 12 **Hướng dẫn chép tổng phổ**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Hướng dẫn lệnh gọi các nhạc cụ cần thiết trong tổng phổ bản nhạc.
 - 1.2. Thao tác Add và đổi các nhạc cụ
2. Thực hành
 - 2.1. Các cách tạo một bản tổng phổ
 - 2.2. Cách điền tên nhạc cụ, đổi nhạc cụ.
 - 2.3. Cách chép từng loại nhạc cụ trên tổng phổ.
 - 2.4. Thao tác chỉnh sửa tổng phổ bản nhạc.
 - 2.5. Bài tập thực hành.

Bài 13 **Cách chuyển bản nhạc sang file word**

1. Lý thuyết
 - 1.1. Giới thiệu phần mềm tương thích dùng để chuyển từ Sibelius sang bản Word.
 - 1.2. Hướng dẫn cách chuyển sang file word
2. Thực hành
 - 2.1. Thực hành ôn tập cách chép cho các nhạc cụ và tổng phổ.
 - 2.2. Áp dụng các bài tập chuyển từ Sibelius sang file word.

Bài 14 **Thực hành ôn tập**

1. Lý thuyết

Củng cố lại các thao tác tiện ích và các cách chỉnh sửa lỗi trong bản nhạc.

2. Thực hành

2.1. Thực hành chép ca khúc có những ghi chú, tính chất phức tạp.

2.2. Chép cho ban nhạc và các loại nhạc cụ đã học.

2.3. Chép cho tổng phổ bản nhạc.

Bài 15 **Ôn luyện - Kiểm tra**

1. Hình thức:

Thực hành trên máy tính.

2. Nội dung:

Chép lại một ca khúc hoàn chỉnh và thực hiện chuyển sang file word.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng máy vi tính, đủ ánh sáng, nguồn điện.

2. Trang thiết bị: Bàn ghế, Máy vi tính.

3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:

+ Nắm được các thao tác sử dụng phần mềm âm nhạc.

+ Thực hành thuần thục trên máy tính.

- Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi để đánh giá kỹ năng:

+ Nắm được tác vụ của các bảng công cụ điều khiển trên phần mềm.

+ Sử dụng thành thạo các thao tác trên phần mềm

+ Chép được bản nhạc hoàn thiện có hình thức theo yêu cầu

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Áp dụng cho trình độ đào tạo hệ cao đẳng chuyên nghiệp, ngành âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập thực hành cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập thực hành nâng cao áp dụng vào việc giảng dạy để hỗ trợ tốt cho việc sử dụng phần mềm chép nhạc.

+ Giảng dạy 2 tiết/tuần .

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình, thị phạm, vấn đáp, thực hành, trực quan...

- Đối với người học: Cần học tập một cách nghiêm túc chuyên cần và tích lũy những kiến thức, những thao tác theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Minh (2018) *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Sibelius 7*.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành trên máy tính

- Thời gian thi: Tối đa 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.